

UBND HUYỆN CẦN GIỜ
PHÒNG GIÁO DỤC – ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số: 569/TB-GDDT

Cần Giờ, ngày 08 tháng 4 năm 2024

THÔNG BÁO

Về kết quả Ngày hội “ Em tập viết đúng, viết đẹp” cấp tiểu học Giải cá nhân và tập thể - năm học 2023 – 2024 cấp Huyện.

Thực hiện Kế hoạch số 2570/KH-GDDT ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ về Tổ chức ngày hội “ Em tập viết đúng, viết đẹp” cấp tiểu học Năm học 2023 – 2024;

Căn cứ kết quả chấm của ban giám khảo Ngày hội” **Viết đúng – viết đẹp**” cấp tiểu học, năm học 2023 – 2024. Nay phòng Giáo dục và Đào tạo thông báo kết quả giải cá nhân và tập thể “ ngày hội viết đúng – viết đẹp “ như sau:

1/ Giải cá nhân:

- Tổng số học sinh đăng ký dự thi: 1558/5236 (tổng số HS toàn huyện) - đạt 29.8%.
- Tổng số học sinh dự thi: 1553/ 1558 đăng ký dự thi – đạt 99.7%.
- Vắng: 05.
- Tổng số học sinh đạt: 1057/1553 tỉ lệ: 68.1% (danh sách cá nhân đính kèm).

2/ Giải tập thể:

- Tổng số lớp đăng ký dự thi: 58/204 tổng số lớp của huyện – đạt 28.4%.
- Tổng số lớp đạt/ tổng số lớp đăng ký: 48/58 – đạt: 77.6% (danh sách tập thể đính kèm).
- Tổng số lớp đạt/tổng số lớp của huyện: 48/204 – đạt: 23.5%.

Đề nghị Hiệu trưởng các trường tiểu học xem và thông báo kết quả đến học sinh và giáo viên đã tham gia dự thi. Nếu có thắc mắc xin phản hồi bằng văn bản về Tổ tiểu học Phòng Giáo dục và Đào tạo, chậm nhất là ngày 10 tháng 4 năm 2024. Nếu sau thời gian trên mọi thắc mắc sẽ không được giải quyết.

Đề nghị Hiệu trưởng các trường xem và thực hiện đúng tinh thần thông báo./.

Nơi nhận

- Ban lãnh đạo (Bà: D. Phương; H.Mai);
- Hiệu trưởng các trường Tiểu học;
- Thành viên Tổ Tiểu học;
- Lưu: VT

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
GIÁO DỤC
VÀ ĐÀO TẠO
Trần Thị Hoàng Mai

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Năm học: 2023 - 2024

569

Số thứ tự	ĐƠN VỊ	Tổng số lớp	Tổng số HS tham gia	Tổng số HS tham gia	Tổng số lớp đạt	Tỉ lệ lớp đạt/ Tổng số lớp tham gia	Tỉ lệ lớp đạt/ Tổng số lớp của trường	Cụ thể các lớp đạt
1	TH Bình Phước	17	4	87	3	75.0%	17.6%	Lớp: 4/1; 4/4
2	TH Thạnh An	15	5	65	3	60.0%	20.0%	Lớp: 4/2; 4/3; 5/1
3	TH An Nghĩa	10	3	79	3	100.0%	30.0%	Lớp: 1/2; 2/1; 5/2
4	TH An Thới Đông	18	5	157	4	80.0%	22.2%	Lớp: 1/1; 2/2; 3/1; 5/1
5	TH Bình Khánh	29	9	303	6	66.7%	20.7%	Lớp: 1/1; 2/2; 3/1; 4/1; 5/1; 5/2
6	TH Bình Mỹ	9	3	76	3	100.0%	30.0%	Lớp: 1/2; 2/2; 5/2
7	TH Bình Thạnh	5	2	48	0	0.0%	0.0%	
8	TH Cần Thạnh	17	5	149	5	100%	29.4%	Lớp: 1/1; 2/1; 2/2; 4/1; 5/1
9	TH Cần Thạnh 2	14	4	126	4	100%	28.6%	Lớp: 2/1; 3/1; 4/2; 5/1
10	TH Dơi lâu	10	3	34	3	100.0%	30.0%	Lớp: 1/1; 3/2; 5/2
11	TH Đồng Hòa	10	3	62	3	100.0%	30.0%	Lớp: 2/1; 5/1; 5/2
12	TH Hòa Hiệp	9	3	62	3	100.0%	33.3%	Lớp: 2/1; 5/1; 5/2
13	TH Long Thạnh	10	3	59	3	100.0%	30.0%	Lớp: 1/2; 2/2; 5/1
14	TH Lý Nhơn	10	3	74	3	100.0%	30.0%	Lớp: 1/1; 3/1; 5/1
15	TH Tam Thôn Hiệp	16	2	66	1	50.0%	6.3%	Lớp: 1/1
16	TH Vàm Sát	5	1	28	1	100.0%	20.0%	Lớp 5
TỔNG CỘNG		204	58	1475	48	77.6%		



PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CẦN GIỜ

TỔNG HỢP HỘI THI "VIẾT ĐÚNG - VIẾT ĐẸP" GIẢI CÁ NHÂN

Năm học: 2023 - 2024

(Đính kèm Báo cáo số 564 / BC-GDDT ngày 08/04/2024 của Phòng GD&ĐT huyện Cần Giờ)

Số TT	LỚP	Cá nhân				
		TS Đăng ký	TS tham dự	Vắng	Ghi chú	Tỉ lệ đạt/TS dự thi
1	TH Thạnh An	75	75	0	75	100%
2	TH An Nghĩa	86	84	2	44	52%
3	TH An Thới Đông	160	159	1	98	62%
4	TH Bình Khánh	278	278	0	128	46%
5	TH Bình Mỹ	64	64	0	27	42%
6	TH Bình Phước	111	111	0	64	58%
7	TH Bình Thạnh	39	39	0	22	56%
8	TH Cần Thạnh	144	144	0	130	90%
9	TH Cần Thạnh 2	121	121	0	104	86%
10	TH Dơi Lâu	49	49	0	36	73%
11	TH Đồng Hòa	64	64	0	60	94%
12	TH Hòa Hiệp	58	58	0	58	100%
13	TH Long Thạnh	70	70	0	59	84%
14	TH Lý Nhơn	65	65	0	41	63%
15	TH Tam Thôn Hiệp	131	131	0	81	62%
16	TH Vàm Sát	43	41	2	30	73%
TỔNG CỘNG		1558	1553	5		0%



UBND HUYỆN CẦN GIỜ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH CÁ NHÂN HỌC SINH THAM GIA
NGÀY HỘI ' EM TẬP VIẾT ĐÚNG-VIẾT ĐẸP ' NĂM HỌC 2023 – 2024**

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	KHỐI	LỚP	TÊN TRƯỜNG	Điểm cấp trường	Điểm cấp huyện	Kết quả	Ghi chú
1		Nguyễn Phúc Ân	1	1/1	TH AN THỚI ĐÔNG	8.5	7.5	Chưa đạt	
2		Hồ Khánh Hà	1	1/1	TH AN THỚI ĐÔNG	8.5	7.5	Chưa đạt	
3		Trần Phúc Hậu	1	1/1	TH AN THỚI ĐÔNG	8.5	8.0	Đạt	
4		Nguyễn Trọng Khôi	1	1/1	TH AN THỚI ĐÔNG	8.5	8.0	Đạt	
5		Nguyễn Trọng Nhân	1	1/1	TH AN THỚI ĐÔNG	8.5	8.25	Đạt	
6		Lê Ngọc Huỳnh Như	1	1/1	TH AN THỚI ĐÔNG	9.0	8.0	Đạt	
7		Ngô Thị Phước	1	1/1	TH AN THỚI ĐÔNG	9.0	8.5	Đạt	
8		Nguyễn Kim Ngọc Tiên	1	1/1	TH AN THỚI ĐÔNG	8.5	7.5	Chưa đạt	
9		Phạm Nhã Anh Thư	1	1/1	TH AN THỚI ĐÔNG	8.0	8.0	Đạt	
10		Nguyễn Vũ Thanh Trúc	1	1/1	TH AN THỚI ĐÔNG	9.0	8.25	Đạt	
11		Huỳnh Lê Cát Tường	1	1/1	TH AN THỚI ĐÔNG	8.5	8.25	Đạt	
12		Hồ Gia Bảo	1	1/1	TH AN THỚI ĐÔNG	8.5	8.5	Đạt	
13		Nguyễn Ngọc Tú Anh	1	1/2	TH AN THỚI ĐÔNG	9.0	9.0	Đạt	
14		Đỗ Thành Hiếu	1	1/2	TH AN THỚI ĐÔNG	8.5	8.25	Đạt	
15		Phạm Hồ Phương Nghi	1	1/2	TH AN THỚI ĐÔNG	9.0	8.5	Đạt	
16		Nguyễn Thị Quỳnh Nhi	1	1/2	TH AN THỚI ĐÔNG	9.0	8.75	Đạt	
17		Trương Võ Hồng Ngọc	1	1/2	TH AN THỚI ĐÔNG	9.0	9.0	Đạt	
18		Nguyễn Hoàng Vĩnh Phát	1	1/2	TH AN THỚI ĐÔNG	9.0	8.5	Đạt	
19		Nguyễn Thị Nhã Phương	1	1/2	TH AN THỚI ĐÔNG	9.0	8.75	Đạt	
20		Nguyễn Anh Quân	1	1/2	TH AN THỚI ĐÔNG	8.5	8.25	Đạt	
21		Trần Ngọc Yến Trâm	1	1/2	TH AN THỚI ĐÔNG	8.5	8.0	Đạt	
22		Nguyễn Ngọc Kim Xuyên	1	1/2	TH AN THỚI ĐÔNG	9.0	8.5	Đạt	
23		Trần Lê Hồng Anh	1	1/3	TH AN THỚI ĐÔNG	8.5	8.0	Đạt	
24		Phan Nguyễn Minh Anh	1	1/3	TH AN THỚI ĐÔNG	8.5	8.5	Đạt	
25		Nguyễn Lê Trâm Anh	1	1/3	TH AN THỚI ĐÔNG	8.5	8.5	Đạt	
26		Bùi Cao Đạt	1	1/3	TH AN THỚI ĐÔNG	8.5	8.0	Đạt	
27		Nguyễn Ngọc Thảo Linh	1	1/3	TH AN THỚI ĐÔNG	8.5	8.5	Đạt	
28		Lê Hoàng Long	1	1/3	TH AN THỚI ĐÔNG	8.5	8.5	Đạt	
29		Lê Nguyễn Phương Nghi	1	1/3	TH AN THỚI ĐÔNG	9.0	8.75	Đạt	
30		Nguyễn Phương Nghi	1	1/3	TH AN THỚI ĐÔNG	8.5	8.75	Đạt	
31		Đặng Quỳnh Nhung	1	1/3	TH AN THỚI ĐÔNG	9.0	8.5	Đạt	
32		Lê Xuân Trà	1	1/3	TH AN THỚI ĐÔNG	8.5	8.5	Đạt	
33		Phan Hào Minh	1	1/3	TH AN THỚI ĐÔNG	8.5	8.25	Đạt	
34		Võ Quốc Khánh	1	1/3	TH AN THỚI ĐÔNG	8.5	8.75	Đạt	
35		Kha Bùi Ngọc Hân	1	1/3	TH AN THỚI ĐÔNG	8.5	8.5	Đạt	
36		Phạm Nguyễn Thiên An	1	1/3	TH AN THỚI ĐÔNG	8.0	8.25	Đạt	
37		Võ Duy Anh	2	2/1	TH AN THỚI ĐÔNG	8.25	7.25	Chưa đạt	
38		Trần Nguyễn Gia Hân	2	2/1	TH AN THỚI ĐÔNG	8.0	7.25	Chưa đạt	

39		Văn Ngọc Tường Lam	2	2/1	TH AN THỐI ĐỒNG	8.5	7.25	Chưa đạt	
40		Nguyễn Vũ Nhật Nam	2	2/1	TH AN THỐI ĐỒNG	8.0	8.0	Đạt	
41		Trần Kim Nguyên	2	2/1	TH AN THỐI ĐỒNG	8.0	7.25	Chưa đạt	
42		Trần Phạm Minh Quốc	2	2/1	TH AN THỐI ĐỒNG	8.25	8.0	Đạt	
43		Ngô Ngọc Anh Thư	2	2/1	TH AN THỐI ĐỒNG	8.0	8.0	Đạt	
44		Huỳnh Ngọc Bảo Trâm	2	2/1	TH AN THỐI ĐỒNG	8.0	8.0	Đạt	
45		Võ Phạm Ngọc Trân	2	2/1	TH AN THỐI ĐỒNG	8.0	7.25	Chưa đạt	
46		Trần Thị Như Tâm	2	2/1	TH AN THỐI ĐỒNG	8.0	7.25	Chưa đạt	
47		Lương Tuấn Anh	2	2/2	TH AN THỐI ĐỒNG	8.5	8.5	Đạt	
48		Nguyễn Ngọc Lan Anh	2	2/2	TH AN THỐI ĐỒNG	8.0	8.5	Đạt	
49		Phạm Nguyễn Phương Anh	2	2/2	TH AN THỐI ĐỒNG	8.25	8.0	Đạt	
50		Trương Diệp Anh	2	2/2	TH AN THỐI ĐỒNG	8.0	8.5	Đạt	
51		Nguyễn Đỗ Quế Chi	2	2/2	TH AN THỐI ĐỒNG	8.0	8.25	Đạt	
52		Phan Hồng Hạc	2	2/2	TH AN THỐI ĐỒNG	8.25	8.25	Đạt	
53		Nguyễn Hoài Bảo Hân	2	2/2	TH AN THỐI ĐỒNG	8.5	8.5	Đạt	
54		Phạm Trần Hồng Hiếu	2	2/2	TH AN THỐI ĐỒNG	8.0	8.25	Đạt	
55		Nguyễn Tùng Lâm	2	2/2	TH AN THỐI ĐỒNG	8.0	8.25	Đạt	
56		Phạm Huy Nam	2	2/2	TH AN THỐI ĐỒNG	8.0	8.25	Đạt	
57		Đặng Xuân Phúc	2	2/2	TH AN THỐI ĐỒNG	8.0	7.0	Chưa đạt	
58		Trần Bùi Trọng Phúc	2	2/2	TH AN THỐI ĐỒNG	8.0	8.5	Đạt	
59		Lê Ngọc Đan Thư	2	2/2	TH AN THỐI ĐỒNG	8.0	8.25	Đạt	
60		Nguyễn Hồng Thanh Vy	2	2/2	TH AN THỐI ĐỒNG	8.5	8.25	Đạt	
61		Phạm Ngọc Kim Yên	2	2/2	TH AN THỐI ĐỒNG	8.0	8.0	Đạt	
62		Tăng Ngọc Hải Yên	2	2/2	TH AN THỐI ĐỒNG	8.0	8.0	Đạt	
63		Nguyễn Phạm Minh Thư	2	2/3	TH AN THỐI ĐỒNG	8.25	8.5	Đạt	
64		Nguyễn Lê Hải Yên	2	2/3	TH AN THỐI ĐỒNG	8.5	8.25	Đạt	
65		Lê Quốc Kiệt	2	2/4	TH AN THỐI ĐỒNG	8.25	8.25	Đạt	
66		Nguyễn Hoàng Thảo Vy	2	2/4	TH AN THỐI ĐỒNG	8.25	8.0	Đạt	
67		Nguyễn Phạm Thiên An	3	3/1	TH AN THỐI ĐỒNG	8.0	8.25	Đạt	
68		Phạm Thị Thiên Ân	3	3/1	TH AN THỐI ĐỒNG	8.5	8.5	Đạt	
69		Nguyễn Thành Đạt	3	3/1	TH AN THỐI ĐỒNG	8.0	7.0	Chưa đạt	
70		Trương Bảo Hân	3	3/1	TH AN THỐI ĐỒNG	8.75	8.0	Đạt	
71		Trần Gia Hưng	3	3/1	TH AN THỐI ĐỒNG	8.0	8.0	Đạt	
72		Đinh Nguyễn Anh Khôi	3	3/1	TH AN THỐI ĐỒNG	8.5	8.0	Đạt	
73		Trương Ngọc Khôi	3	3/1	TH AN THỐI ĐỒNG	8.0	8.0	Đạt	
74		Châu Hoàng Kim	3	3/1	TH AN THỐI ĐỒNG	8.25	7.0	Chưa đạt	
75		Phạm Nhật Minh	3	3/1	TH AN THỐI ĐỒNG	8.0	8.0	Đạt	
76		Huỳnh Lê Kiến Nam	3	3/1	TH AN THỐI ĐỒNG	8.0	8.0	Đạt	
77		Nguyễn Ngọc Bảo Nghi	3	3/1	TH AN THỐI ĐỒNG	9.0	9.5	Đạt	
78		Nguyễn Võ Đông Nghi	3	3/1	TH AN THỐI ĐỒNG	8.5	8.25	Đạt	
79		Nguyễn Bảo Ngọc	3	3/1	TH AN THỐI ĐỒNG	8.5	8.5	Đạt	
80		Phạm Thị Bảo Ngọc	3	3/1	TH AN THỐI ĐỒNG	9.0	8.25	Đạt	
81		Trần Kim Ngọc	3	3/1	TH AN THỐI ĐỒNG	8.5	8.25	Đạt	
82		Võ Thiên Phúc	3	3/1	TH AN THỐI ĐỒNG	8.25	7.0	Chưa đạt	

83		Phạm Ngọc Ái Vy	3	3/1	TH AN THỜI ĐỒNG	8.5	7.25	Chưa đạt	
84		Trần Ngọc Thanh Huyền	3	3/2	TH AN THỜI ĐỒNG	8.0	7.25	Chưa đạt	
85		Nguyễn Phạm Minh Khôi	3	3/2	TH AN THỜI ĐỒNG	8.0	8.25	Đạt	
86		Nguyễn Hoài Nam	3	3/2	TH AN THỜI ĐỒNG	8.5	8.0	Đạt	
87		Nguyễn Ngọc Bảo Ngân	3	3/2	TH AN THỜI ĐỒNG	8.5	8.0	Đạt	
88		Phạm Việt Quốc	3	3/2	TH AN THỜI ĐỒNG	8.0	7.25	Chưa đạt	
89		Huỳnh Thái Nhã Vy	3	3/2	TH AN THỜI ĐỒNG	8.0	8.0	Đạt	
90		Trần Thị Tuyết Hân	3	3/3	TH AN THỜI ĐỒNG	8.0	8.0	Đạt	
91		Trần Anh Khoa	3	3/3	TH AN THỜI ĐỒNG	8.0	8.0	Đạt	
92		Châu Huỳnh Thế Minh	3	3/3	TH AN THỜI ĐỒNG	8.0	8.0	Đạt	
93		Cao Thanh Thảo My	3	3/3	TH AN THỜI ĐỒNG	8.0	7.25	Chưa đạt	
94		Nguyễn Ngọc Bảo Nhi	3	3/3	TH AN THỜI ĐỒNG	8.0	8.0	Đạt	
95		Trần An Nhiên	3	3/3	TH AN THỜI ĐỒNG	8.0	8.25	Đạt	
96		Huỳnh Ngọc Kim Quyên	3	3/3	TH AN THỜI ĐỒNG	8.0	8.0	Đạt	
97		Lê Thị Thùy Linh	3	3/4	TH AN THỜI ĐỒNG	8.0	7.0	Chưa đạt	
98		Nguyễn Hà Diễm My	3	3/4	TH AN THỜI ĐỒNG	8.0	7.0	Chưa đạt	
99		Nguyễn Thị Thu Phụng	3	3/4	TH AN THỜI ĐỒNG	8.5	7.25	Chưa đạt	
100		Lương Ngọc Tiên	3	3/4	TH AN THỜI ĐỒNG	8.5	7.0	Chưa đạt	
101		Phạm Thị Cẩm Tiên	3	3/4	TH AN THỜI ĐỒNG	8.0	7.25	Chưa đạt	
102		Phạm Thiên Trọng	3	3/4	TH AN THỜI ĐỒNG	8.0	7.0	Chưa đạt	
103		Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	4	4/1	TH AN THỜI ĐỒNG	8.0	7.0	Chưa đạt	
104		Huỳnh Lê Gia Bảo	4	4/1	TH AN THỜI ĐỒNG	8.5	7.0	Chưa đạt	
105		Nguyễn Trần Linh Đan	4	4/1	TH AN THỜI ĐỒNG	8.5	8.0	Đạt	
106		Võ Thành Đạt	4	4/1	TH AN THỜI ĐỒNG	8.5	7.0	Chưa đạt	
107		Trần Hữu Khôi	4	4/1	TH AN THỜI ĐỒNG	8.5	7.25	Chưa đạt	
108		Phan Võ Tường Lam	4	4/1	TH AN THỜI ĐỒNG	8.5	8.25	Đạt	
109		Huỳnh Ngọc Pha Lê	4	4/1	TH AN THỜI ĐỒNG	8.5	7.25	Chưa đạt	
110		Trần Nguyễn Trúc Mai	4	4/1	TH AN THỜI ĐỒNG	9.0	8.25	Đạt	
111		Lê Hoàng Bảo Ngọc	4	4/1	TH AN THỜI ĐỒNG	8.5	8.0	Đạt	
112		Phạm Ngọc An Nhiên	4	4/1	TH AN THỜI ĐỒNG	9.0	8.0	Đạt	
113		Lê Ngọc Khuê	4	4/1	TH AN THỜI ĐỒNG	8.5	7.25	Chưa đạt	
114		Nguyễn Ngọc Thảo Nhi	4	4/1	TH AN THỜI ĐỒNG	8.5	8.0	Đạt	
115		Phạm Võ An Thy	4	4/1	TH AN THỜI ĐỒNG	8.5	7.0	Chưa đạt	
116		Nguyễn Hoàng Đăng Khôi	4	4/1	TH AN THỜI ĐỒNG	8.5	8.0	Đạt	
117		Trần Huỳnh Bảo Trâm	4	4/1	TH AN THỜI ĐỒNG	8.5	7.25	Chưa đạt	
118		Trương Hà Ánh	4	4/2	TH AN THỜI ĐỒNG	8.0	8.0	Đạt	
119		Nguyễn Ngọc Thảo My	4	4/2	TH AN THỜI ĐỒNG	8.0	7.0	Chưa đạt	
120		Bùi Đặng Ngọc Nữ	4	4/2	TH AN THỜI ĐỒNG	8.0	6.5	Chưa đạt	
121		Phan Thị Thiên Trang	4	4/2	TH AN THỜI ĐỒNG	8.0	8.0	Đạt	
122		Trần Nguyễn Thùy Trang	4	4/2	TH AN THỜI ĐỒNG	8.0	7.0	Chưa đạt	
123		Trần Nguyễn Kiều Diễm	4	4/2	TH AN THỜI ĐỒNG	8.0	7.0	Chưa đạt	
124		Nguyễn Hoàng Anh Thư	4	4/2	TH AN THỜI ĐỒNG	8.0	7.0	Chưa đạt	
125		Ngô Ngọc Tường Lam	4	4/3	TH AN THỜI ĐỒNG	8.5	8.0	Đạt	
126		Nguyễn Trọng Phúc	4	4/3	TH AN THỜI ĐỒNG	8.5	8.0	Đạt	

127		Huỳnh Thị Thảo Phương	4	4/3	TH AN THỐI ĐỒNG	8.0	8.0	Đạt	
128		Phạm Nguyễn Minh Huy	4	4/3	TH AN THỐI ĐỒNG	8.0	7.0	Chưa đạt	
129		Lê Triệu Vy	4	4/3	TH AN THỐI ĐỒNG	8.0	7.0	Chưa đạt	
130		Hồ Bảo Ngọc	4	4/3	TH AN THỐI ĐỒNG	8.5	6.75	Chưa đạt	
131		Trần Hiền Anh	4	4/3	TH AN THỐI ĐỒNG	8.0	6.5	Chưa đạt	
132		Huỳnh Thiên Kim	4	4/3	TH AN THỐI ĐỒNG	8.0	8.0	Đạt	
133		Bùi Nhật Anh	5	5/1	TH AN THỐI ĐỒNG	9.0	6.5	Chưa đạt	
134		Nguyễn Ngọc Vân Anh	5	5/1	TH AN THỐI ĐỒNG	8.5	6.5	Chưa đạt	
135		Nguyễn Thái Anh	5	5/1	TH AN THỐI ĐỒNG	8.5	6.5	Chưa đạt	
136		Nguyễn Lê Phi Bảo	5	5/1	TH AN THỐI ĐỒNG	8.5	6.5	Chưa đạt	
137		Ngô Thị Thanh Diệu	5	5/1	TH AN THỐI ĐỒNG	8.5	6.5	Chưa đạt	
138		Nguyễn Minh Duy	5	5/1	TH AN THỐI ĐỒNG	8.0	6.5	Chưa đạt	
139		Cao Thị Thủy Hằng	5	5/1	TH AN THỐI ĐỒNG	9.0	8.0	Đạt	
140		Lê Mai Bảo Hân	5	5/1	TH AN THỐI ĐỒNG	8.5	7.0	Chưa đạt	
141		Phạm Hoàng Khang	5	5/1	TH AN THỐI ĐỒNG	8.5	7.0	Chưa đạt	
142		Nguyễn Thị Ngọc Lan	5	5/1	TH AN THỐI ĐỒNG	9.0	7.0	Chưa đạt	
143		Phạm Hải Lâm	5	5/1	TH AN THỐI ĐỒNG	9.0	7.0	Chưa đạt	
144		Nguyễn Bảo Ngọc	5	5/1	TH AN THỐI ĐỒNG	9.0	8.0	Đạt	
145		Võ Nguyễn Bảo Ngọc	5	5/1	TH AN THỐI ĐỒNG	9.0	8.25	Đạt	
146		Bùi Thị Yến Nhi	5	5/1	TH AN THỐI ĐỒNG	8.5	6.8	Chưa đạt	
147		Phạm Tuệ Nhi	5	5/1	TH AN THỐI ĐỒNG	8.0	6.5	Chưa đạt	
148		Phạm Thị Phương Nhung	5	5/1	TH AN THỐI ĐỒNG	8.0	6.5	Chưa đạt	
149		Dương Phi Phụng	5	5/1	TH AN THỐI ĐỒNG	8.5	6.5	Chưa đạt	
150		Nguyễn Ngọc Diễm Quỳnh	5	5/1	TH AN THỐI ĐỒNG	9.0	6.5	Chưa đạt	
151		Nguyễn Bảo Thiện	5	5/1	TH AN THỐI ĐỒNG	9.0	8.0	Đạt	
152		Nguyễn Ngọc Anh Thư	5	5/1	TH AN THỐI ĐỒNG	8.5	6.5	Chưa đạt	
153		Trương Gia Thy	5	5/1	TH AN THỐI ĐỒNG	9.0	8.5	Đạt	
154		Võ Bảo Trâm	5	5/1	TH AN THỐI ĐỒNG	8.5	6.8	Chưa đạt	
155		Nguyễn Ngọc Bảo Trân	5	5/1	TH AN THỐI ĐỒNG	9.0	6.5	Chưa đạt	
156		Huỳnh Phạm Tường Vy	5	5/1	TH AN THỐI ĐỒNG	9.0	6.5	Chưa đạt	
157		Nguyễn Thị Như Ý	5	5/1	TH AN THỐI ĐỒNG	8.5	6.5	Chưa đạt	
158		Nguyễn Thị Kim Ngân	5	5/2	TH AN THỐI ĐỒNG	8.5	8.0	Đạt	
159		Nguyễn Thị Kim Tiên	5	5/2	TH AN THỐI ĐỒNG	9.0	7.0	Chưa đạt	
160	BT03	Võ Nguyên Phúc An	1	1	TH BÌNH THẠNH	9.00	8.5	Đạt	
161	BT04	Lê Huỳnh Minh Ân	1	1	TH BÌNH THẠNH	9.00	8.5	Đạt	
162	BT05	Trương Ngọc Diệp	1	1	TH BÌNH THẠNH	9.00	8.25	Đạt	
163	BT06	Lê Gia Hân	1	1	TH BÌNH THẠNH	9.00	8.25	Đạt	
164	BT07	Võ Huỳnh Thiên Kim	1	1	TH BÌNH THẠNH	9.00	8.5	Đạt	
165	BT10	Nguyễn Trọng Phát	1	1	TH BÌNH THẠNH	9.00	8.75	Đạt	
166	BT11	Lê Minh Tâm	1	1	TH BÌNH THẠNH	9.00	8.5	Đạt	
167	BT13	Nguyễn Ngọc Thanh Trúc	1	1	TH BÌNH THẠNH	9.00	8.0	Đạt	
168	BT14	Nguyễn Ngọc Như Ý	1	1	TH BÌNH THẠNH	8,5	8.25	Đạt	
169	BT15	Nguyễn Hoàng Ân	2	2	TH BÌNH THẠNH	8,5	8.0	Đạt	
170	BT18	Đoàn Ngọc Như Ý	2	2	TH BÌNH THẠNH	9,0	7.0	Chưa đạt	

171	BT19	Lê Nguyễn Minh Khang	2	2	TH BÌNH THẠNH	9,0	8.0	Đạt	
172	BT20	Nguyễn Hoàng Thiên Kim	2	2	TH BÌNH THẠNH	8.50	7.5	Chưa đạt	
173	BT21	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm A	2	2	TH BÌNH THẠNH	9.00	7.0	Chưa đạt	
174	BT22	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm B	2	2	TH BÌNH THẠNH	9,0	7.25	Chưa đạt	
175	BT24	Huỳnh Lê Anh Tuấn	2	2	TH BÌNH THẠNH	8,5	7.5	Chưa đạt	
176	BT25	Võ Ngọc Thương	2	2	TH BÌNH THẠNH	9,0	7.0	Chưa đạt	
177	BT26	Trương Nhật Vy	2	2	TH BÌNH THẠNH	8,5	7.0	Chưa đạt	
178	BT28	Nguyễn Ngọc Tú Anh	3	3	TH BÌNH THẠNH	9,5	8.5	Đạt	
179	BT30	Lê Trần Khánh Duy	3	3	TH BÌNH THẠNH	9,5	8.0	Đạt	
180	BT31	Trương Quốc Khánh	3	3	TH BÌNH THẠNH	9.50	8.0	Đạt	
181	BT32	Trần Đình Khương	3	3	TH BÌNH THẠNH	9.00	8.25	Đạt	
182	BT35	Nguyễn Bảo Nguyên	3	3	TH BÌNH THẠNH	9,0	8.0	Đạt	
183	BT37	Huỳnh Trọng Phát	3	3	TH BÌNH THẠNH	8.50	8.0	Đạt	
184	BT38	Huỳnh Võ Ngọc Thuý	3	3	TH BÌNH THẠNH	9.00	8.0	Đạt	
185	BT39	Trần Ngọc Lê Vy	3	3	TH BÌNH THẠNH	8.50	6.75	Chưa đạt	
186	BT40	Võ Mai Anh	4	4	TH BÌNH THẠNH	10.00	8.25	Đạt	
187	BT41	Kim Thị Phương Anh	4	4	TH BÌNH THẠNH	9,5	6.50	Chưa đạt	
188	BT43	Đặng Nguyễn Trí Lâm	4	4	TH BÌNH THẠNH	8.75	6.00	Chưa đạt	
189	BT44	Lê Nguyễn Trà My	4	4	TH BÌNH THẠNH	9,5	8.00	Đạt	
190	BT45	Lê Nguyễn Thảo Nguyên	4	4	TH BÌNH THẠNH	9,5	7.00	Chưa đạt	
191	BT46	Hồ Gia Phú	4	4	TH BÌNH THẠNH	9,0	6.00	Chưa đạt	
192	BT49	Trương Hoàng Lê Vy	5	5	TH BÌNH THẠNH	10.00	8.50	Đạt	
193	BT50	Lê Ngọc Tổ Đoan	5	5	TH BÌNH THẠNH	9.00	7.50	Chưa đạt	
194	BT51	Cô Diệp Hy	5	5	TH BÌNH THẠNH	10.00	8.00	Đạt	
195	BT52	Võ Thị Diễm My	5	5	TH BÌNH THẠNH	9.00	6.50	Chưa đạt	
196	BT54	Huỳnh Lê Anh Tài	5	5	TH BÌNH THẠNH	9.50	6.75	Chưa đạt	
197	BT56	Nguyễn Tường Vy	5	5	TH BÌNH THẠNH	9.50	6.75	Chưa đạt	
198	BT57	Trần Như Ý	5	5	TH BÌNH THẠNH	9.50	6.75	Chưa đạt	
199	BK001	Lê Nguyễn Thiên An	1	1.1	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
200	BK002	Lê Bảo Anh	1	1.1	TH BÌNH KHÁNH	9.00	8.25	Đạt	
201	BK003	Lâm Tuấn Anh	1	1.1	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
202	BK004	Nguyễn Ngọc Vân Anh	1	1.1	TH BÌNH KHÁNH	8.50	7.5	Chưa đạt	
203	BK005	Trần Phương Anh	1	1.1	TH BÌNH KHÁNH	8.00	7.0	Chưa đạt	
204	BK006	Phan Ngọc Bảo Châu	1	1.1	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
205	BK007	Hồ Nguyễn Phương Duyên	1	1.1	TH BÌNH KHÁNH	8.00	7.0	Chưa đạt	
206	BK008	Trần Hà Giang	1	1.1	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
207	BK009	Lê Gia Hân	1	1.1	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
208	BK010	Nguyễn Gia Khánh	1	1.1	TH BÌNH KHÁNH	9.00	8.0	Đạt	
209	BK011	Nguyễn Chí Liêm	1	1.1	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
210	BK012	Phan Gia Linh	1	1.1	TH BÌNH KHÁNH	8.00	7.25	Chưa đạt	
211	BK015	Dương Tuệ Nhi	1	1.1	TH BÌNH KHÁNH	9.00	8.0	Đạt	
212	BK016	Đào Phước Sang	1	1.1	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.25	Đạt	
213	BK017	Phạm Trần Bảo Trân	1	1.1	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.25	Đạt	
214	BK018	Phạm Anh Tú	1	1.1	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	

215	BK019	Ngô Trương Nhã Vy	1	1.1	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
216	BK020	Tổng Lê Như Vy	1	1.1	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.25	Đạt	
217	BK021	Châu Nhã Ái	1	1.2	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.25	Đạt	
218	BK022	Phạm Phúc An	1	1.2	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.25	Đạt	
219	BK023	Nguyễn Ngọc Khánh An	1	1.2	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
220	BK025	Nguyễn Hoàng Khánh Bằng	1	1.2	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
221	BK026	Đỗ Gia Hân	1	1.2	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
222	BK027	Phan Mai Hương	1	1.2	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
223	BK028	Trần Hà Đăng Khôi	1	1.2	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
224	BK029	Trương Minh Khôi	1	1.2	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.5	Đạt	
225	BK030	Nguyễn Minh Khuê	1	1.2	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
226	BK031	Ngô Thiên Lạc	1	1.2	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
227	BK032	Trần Khánh Linh	1	1.2	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
228	BK034	Võ Tuệ Nghi	1	1.2	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
229	BK035	Nguyễn Phạm Minh Ngọc	1	1.2	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.25	Đạt	
230	BK036	Nguyễn Phương Nhi	1	1.2	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
231	BK037	Lô Trần Thảo Nhi	1	1.2	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.25	Đạt	
232	BK040	Nguyễn Mỹ Ý Vy	1	1.2	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.25	Đạt	
233	BK042	Nguyễn Đặng Quỳnh Anh	1	1.3	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
234	BK043	Bùi Ngọc Phương Anh	1	1.3	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.25	Đạt	
235	BK044	Nguyễn Ngọc Hạnh Dung	1	1.3	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.25	Đạt	
236	BK045	Nguyễn Huỳnh Gia Hân	1	1.3	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
237	BK046	Nguyễn Dương Trung Hậu	1	1.3	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
238	BK049	Hồ Nguyễn Quỳnh Như	1	1.3	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
239	BK050	Phan Tuệ Nghi	1	1.3	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
240	BK052	Nguyễn Thị Quyết Tâm	1	1.3	TH BÌNH KHÁNH	8.00	7.25	Chưa đạt	
241	BK055	Lê Hồ Tố Uyên	1	1.3	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.25	Đạt	
242	BK056	Lê Huỳnh Khánh Văn	1	1.3	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
243	BK057	Nguyễn Ngọc Như Ý	1	1.3	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.25	Đạt	
244	BK060	Nguyễn Bảo Long	1	1.4	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.25	Đạt	
245	BK061	Trương Tấn Minh	1	1.4	TH BÌNH KHÁNH	8.00	7.5	Chưa đạt	
246	BK062	Thạch Ngọc Quỳnh Nhi	1	1.4	TH BÌNH KHÁNH	9.00	8.5	Đạt	
247	BK063	Phạm An Nhiên	1	1.4	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.5	Đạt	
248	BK064	Trần Nguyễn Hải Yến	1	1.4	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
249	BK066	Nguyễn Ngô Trúc Lam	1	1.5	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
250	BK067	Huỳnh Nguyễn An Nhiên	1	1.5	TH BÌNH KHÁNH	8.00	7.0	Chưa đạt	
251	BK069	Nguyễn Thị Kim Yến	1	1.5	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.25	Đạt	
252	BK070	Huỳnh Thị Mỹ Ngọc	1	1.6	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
253	BK073	Nguyễn Vũ Vinh Kỳ	1	1.6	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
254	BK075	Huỳnh Nguyễn Ngọc Uyên	1	1.6	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.75	Đạt	
255	BK076	Trần Hà Anh	2	2.1	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
256	BK078	Nguyễn Ngọc Khả Di	2	2.1	TH BÌNH KHÁNH	8.50	7.25	Chưa đạt	
257	BK079	Nguyễn Thiên Đức	2	2.1	TH BÌNH KHÁNH	8.50	7.0	Chưa đạt	
258	BK080	Trần Khả Hân	2	2.1	TH BÌNH KHÁNH	8.50	7.25	Chưa đạt	

259	BK081	Võ Minh Khôi	2	2.1	TH BÌNH KHÁNH	9.00	7.0	Chưa đạt	
260	BK082	Võ Nhật Huy	2	2.1	TH BÌNH KHÁNH	8.50	7.25	Chưa đạt	
261	BK083	Đoàn Đăng Khoa	2	2.1	TH BÌNH KHÁNH	9.00	7.0	Chưa đạt	
262	BK084	Nguyễn Duy Mạnh	2	2.1	TH BÌNH KHÁNH	8.50	7.25	Chưa đạt	
263	BK085	Võ Châu Phương Nghi	2	2.1	TH BÌNH KHÁNH	8.50	7.0	Chưa đạt	
264	BK086	Nguyễn Huỳnh Phương Nghi	2	2.1	TH BÌNH KHÁNH	8.50	7.5	Chưa đạt	
265	BK087	Nguyễn Ngọc Uyển Nhi	2	2.1	TH BÌNH KHÁNH	8.50	7.0	Chưa đạt	
266	BK088	Lê Thiên Phúc	2	2.1	TH BÌNH KHÁNH	8.5	7.25	Chưa đạt	
267	BK090	Nguyễn Minh Triết	2	2.1	TH BÌNH KHÁNH	8.50	7.25	Chưa đạt	
268	BK091	Phạm Vy Nhã Thanh	2	2.1	TH BÌNH KHÁNH	8.50	7.0	Chưa đạt	
269	BK093	Lê Nguyễn Thảo Vy	2	2.1	TH BÌNH KHÁNH	8.5	7.0	Chưa đạt	
270	BK094	Đặng Ngọc Hải Yến	2	2.1	TH BÌNH KHÁNH	9.00	7.25	Chưa đạt	
271	BK095	Trần Phan Lan Anh	2	2.2	TH BÌNH KHÁNH	9.00	8.0	Đạt	
272	BK096	Châu Hoàng Bách	2	2.2	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.25	Đạt	
273	BK097	Thái Thiên Bảo	2	2.2	TH BÌNH KHÁNH	8.50	7.0	Chưa đạt	
274	BK098	Trần Thị An Bình	2	2.2	TH BÌNH KHÁNH	8.5	8.5	Đạt	
275	BK099	Nguyễn Chí Công	2	2.2	TH BÌNH KHÁNH	8.50	7.25	Chưa đạt	
276	BK100	Trần Ngọc Thiên Di	2	2.2	TH BÌNH KHÁNH	9.00	8.75	Đạt	
277	BK101	Trần Khánh Duy	2	2.2	TH BÌNH KHÁNH	8.50	7.25	Chưa đạt	
278	BK102	Nguyễn Chí Dũng	2	2.2	TH BÌNH KHÁNH	9.00	8.25	Đạt	
279	BK103	Trần Ngọc Đức	2	2.2	TH BÌNH KHÁNH	8.50	7.25	Chưa đạt	
280	BK104	Trần Khả Hân	2	2.2	TH BÌNH KHÁNH	9.00	8.5	Đạt	
281	BK105	Trương Gia Hân	2	2.2	TH BÌNH KHÁNH	9.00	8.0	Đạt	
282	BK106	Nguyễn Bá Hiên	2	2.2	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
283	BK108	Nguyễn Ngọc Lan Hương	2	2.2	TH BÌNH KHÁNH	8.50	7.5	Chưa đạt	
284	BK109	Vũ Minh Khuê	2	2.2	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.25	Đạt	
285	BK110	Nguyễn Hoàng Phi Long	2	2.2	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
286	BK111	Lê Thảo My	2	2.2	TH BÌNH KHÁNH	9.00	8.0	Đạt	
287	BK112	Huỳnh Hồ Đông Nghi	2	2.2	TH BÌNH KHÁNH	9.00	8.75	Đạt	
288	BK113	Huỳnh Bảo Ngọc	2	2.2	TH BÌNH KHÁNH	9.00	8.5	Đạt	
289	BK114	Đoàn Bảo Ngọc	2	2.2	TH BÌNH KHÁNH	9.00	8.5	Đạt	
290	BK115	Châu Ngọc Gia Phúc	2	2.2	TH BÌNH KHÁNH	9.00	8.25	Đạt	
291	BK116	Hồ Trần Gia Phước	2	2.2	TH BÌNH KHÁNH	9.00	8.0	Đạt	
292	BK117	Châu Gia Thiện	2	2.2	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
293	BK118	Trịnh Thảo Minh Thư	2	2.2	TH BÌNH KHÁNH	9.00	8.0	Đạt	
294	BK119	Bùi Minh Thuận	2	2.2	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
295	BK120	Huỳnh Hồ Diệp Trúc	2	2.2	TH BÌNH KHÁNH	9.00	8.0	Đạt	
296	BK121	Phạm Xuân Trường	2	2.2	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
297	BK122	Võ Huỳnh Phương Uyên	2	2.2	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
298	BK123	Huỳnh Phạm Khánh Vy	2	2.2	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
299	BK124	Trần Gia Cát	2	2.3	TH BÌNH KHÁNH	9.00	8.0	Đạt	
300	BK127	Nguyễn Bảo Khương	2	2.3	TH BÌNH KHÁNH	8.00	7.25	Chưa đạt	
301	BK128	Lê Hoàng Linh	2	2.3	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
302	BK130	Nguyễn Hồ Thanh Thủy	2	2.3	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	

303	BK131	Huỳnh Lê Nhã Vy	2	2.3	TH BÌNH KHÁNH	9.00	8.0	Đạt	
304	BK132	Nguyễn Huỳnh Lan Vy	2	2.3	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
305	BK133	Ngô Nguyễn Ngọc Gia	2	2.4	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
306	BK142	Trần Ngọc Bảo Yến	2	2.5	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.25	Đạt	
307	BK143	Bùi Lê Như Ý	2	2.5	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.5	Đạt	
308	BK144	Lê Ngọc Hà Vy	2	2.5	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
309	BK145	Huỳnh Ngọc Thanh Vân	2	2.5	TH BÌNH KHÁNH	8.00	7.25	Chưa đạt	
310	BK146	Trần Thị Thùy Trang	2	2.5	TH BÌNH KHÁNH	8.00	7.25	Chưa đạt	
311	BK148	Dương Hoài Như	2	2.5	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.75	Đạt	
312	BK152	Huỳnh Phan Thiên Hương	2	2.6	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
313	BK154	Lê Thị Phương Linh	2	2.6	TH BÌNH KHÁNH	8.00	7.0	Chưa đạt	
314	BK155	Lê Ngọc Khả Ái	3	3.1	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
315	BK156	Trần Ngọc Trâm Anh	3	3.1	TH BÌNH KHÁNH	8.00	6.5	Chưa đạt	
316	BK157	Nguyễn Minh Châu	3	3.1	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
317	BK158	Bùi Trương Bảo Hân	3	3.1	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.25	Đạt	
318	BK159	Võ Thiện Nhân	3	3.1	TH BÌNH KHÁNH	8.25	6.5	Chưa đạt	
319	BK160	Trần Gia Huy	3	3.1	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.5	Đạt	
320	BK161	Huỳnh Nguyễn Kim Ngọc	3	3.1	TH BÌNH KHÁNH	8.25	6.5	Chưa đạt	
321	BK162	Nguyễn Anh Khoa	3	3.1	TH BÌNH KHÁNH	8.25	7.0	Chưa đạt	
322	BK163	Lư Hoàng Khánh Linh	3	3.1	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
323	BK164	Đặng Su My	3	3.1	TH BÌNH KHÁNH	8.00	6.5	Chưa đạt	
324	BK165	Nguyễn Võ Khánh Ngọc	3	3.1	TH BÌNH KHÁNH	8.00	6.75	Chưa đạt	
325	BK166	Đỗ Hoàng Yến Ngọc	3	3.1	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.25	Đạt	
326	BK167	Nguyễn Ngọc Như Phúc	3	3.1	TH BÌNH KHÁNH	8.75	9.0	Đạt	
327	BK168	Nguyễn Hoàng Bảo Quyên	3	3.1	TH BÌNH KHÁNH	8.25	8.0	Đạt	
328	BK169	Nguyễn Ngọc Bảo Quyên	3	3.1	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
329	BK170	Lê Nguyễn Phương Quỳnh	3	3.1	TH BÌNH KHÁNH	8.00	6.75	Chưa đạt	
330	BK171	Thái Lập Quỳnh	3	3.1	TH BÌNH KHÁNH	8.50	7.0	Chưa đạt	
331	BK172	Phan Hoàng Thuận Sơn	3	3.1	TH BÌNH KHÁNH	8.25	6.75	Chưa đạt	
332	BK173	Võ Thái Anh Thư	3	3.1	TH BÌNH KHÁNH	8.75	6.5	Chưa đạt	
333	BK174	Nguyễn Khoa Thy	3	3.1	TH BÌNH KHÁNH	8.25	8.0	Đạt	
334	BK175	Võ Ngọc Bảo Châu	3	3.2	TH BÌNH KHÁNH	8.25	7.0	Chưa đạt	
335	BK176	Phạm Lê Kiều Duyên	3	3.2	TH BÌNH KHÁNH	8.75	8.0	Đạt	
336	BK178	Ngô Đặng Như Khuê	3	3.2	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
337	BK179	Nguyễn Ngọc Gia Linh	3	3.2	TH BÌNH KHÁNH	8.00	6.5	Chưa đạt	
338	BK180	Nguyễn Ngọc Thùy Linh	3	3.2	TH BÌNH KHÁNH	8.00	7.0	Chưa đạt	
339	BK181	Nguyễn Văn Nghị	3	3.2	TH BÌNH KHÁNH	8.00	6.5	Chưa đạt	
340	BK184	Lê Nhã Phương	3	3.2	TH BÌNH KHÁNH	8.75	8.5	Đạt	
341	BK186	Hồ Lê Nhật Quỳnh	3	3.2	TH BÌNH KHÁNH	8.50	7.0	Chưa đạt	
342	BK188	Nguyễn Trương Anh Thư	3	3.2	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
343	BK191	Ngô Ngọc Mộc Trà	3	3.2	TH BÌNH KHÁNH	8.00	7.0	Chưa đạt	
344	BK192	Nguyễn Duy Khả Vân	3	3.2	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
345	BK197	Đặng Hồ Nhất Đô	3	3.3	TH BÌNH KHÁNH	8.00	6.5	Chưa đạt	
346	BK198	Phan Thị Thủy Hồng	3	3.3	TH BÌNH KHÁNH	8.00	7.25	Chưa đạt	

347	BK199	Hồ Lê Thực Quyên	3	3.3	TH BÌNH KHÁNH	8.00	7.25	Chưa đạt	
348	BK200	Võ Thiên Di	3	3.3	TH BÌNH KHÁNH	8.00	6.5	Chưa đạt	
349	BK201	Võ Ngọc Trúc Như	3	3.3	TH BÌNH KHÁNH	8.00	7.0	Chưa đạt	
350	BK202	Dương Tấn Võ	3	3.3	TH BÌNH KHÁNH	8.00	7.0	Chưa đạt	
351	BK203	Nguyễn Huỳnh Gia Huy	3	3.3	TH BÌNH KHÁNH	8.00	7.0	Chưa đạt	
352	BK204	Nguyễn Trần Thiên Ân	3	3.3	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
353	BK205	Huỳnh Khánh Vy	3	3.3	TH BÌNH KHÁNH	8.00	7.0	Chưa đạt	
354	BK206	Nguyễn Hoàng Minh Phương	3	3.3	TH BÌNH KHÁNH	8.00	7.0	Chưa đạt	
355	BK208	Trương Ngọc Yến Nhi	3	3.3	TH BÌNH KHÁNH	8.00	6.5	Chưa đạt	
356	BK209	Lê Thành Trí	3	3.4	TH BÌNH KHÁNH	8.00	6.5	Chưa đạt	
357	BK210	Võ Bùi Ngọc Thanh Tâm	3	3.4	TH BÌNH KHÁNH	8.00	6.5	Chưa đạt	
358	BK211	Đặng Thụy Thanh Trúc	3	3.4	TH BÌNH KHÁNH	8.00	7.0	Chưa đạt	
359	BK212	Trần Châu Quốc An	3	3.4	TH BÌNH KHÁNH	8.00	6.75	Chưa đạt	
360	BK213	Nguyễn Ngọc Thảo My	3	3.4	TH BÌNH KHÁNH	8.00	7.0	Chưa đạt	
361	BK214	Võ Ngọc Phương Uyên	3	3.4	TH BÌNH KHÁNH	8.50	6.75	Chưa đạt	
362	BK215	Nguyễn Phương Thảo	3	3.4	TH BÌNH KHÁNH	8.00	6.5	Chưa đạt	
363	BK216	Ngô Minh Quang	3	3.4	TH BÌNH KHÁNH	8.00	7.0	Chưa đạt	
364	BK217	Lê Nguyễn Thái Huy	3	3.5	TH BÌNH KHÁNH	8.75	6.75	Chưa đạt	
365	BK218	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	3	3.5	TH BÌNH KHÁNH	8.50	6.5	Chưa đạt	
366	BK219	Châu Thy Thy	3	3.5	TH BÌNH KHÁNH	8.00	7.0	Chưa đạt	
367	BK226	Trần Kim Yến.	3	3.6	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
368	BK227	Nguyễn Thái Khánh An	4	4.1	TH BÌNH KHÁNH	8.75	8.0	Đạt	
369	BK228	Nguyễn Lê Thiên Anh	4	4.1	TH BÌNH KHÁNH	8.50	7.5	Chưa đạt	
370	BK229	Huỳnh Thiên Bảo	4	4.1	TH BÌNH KHÁNH	9.00	8.0	Đạt	
371	BK230	Nguyễn Thiên Duy	4	4.1	TH BÌNH KHÁNH	8.75	7.25	Chưa đạt	
372	BK231	Đỗ Hoàng Thế Hiển	4	4.1	TH BÌNH KHÁNH	9.50	8.0	Đạt	
373	BK233	Bùi Minh Huy	4	4.1	TH BÌNH KHÁNH	9.00	8.0	Đạt	
374	BK234	Trần Văn Khoa	4	4.1	TH BÌNH KHÁNH	8.50	7.0	Chưa đạt	
375	BK235	Trần Quốc Kiệt	4	4.1	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.25	Đạt	
376	BK236	Dương Khởi Minh	4	4.1	TH BÌNH KHÁNH	8.50	7.5	Chưa đạt	
377	BK237	Nguyễn Ngọc Bảo Ngân	4	4.1	TH BÌNH KHÁNH	9.00	7.0	Chưa đạt	
378	BK238	Trần Thị Bảo Ngọc	4	4.1	TH BÌNH KHÁNH	8.75	8.0	Đạt	
379	BK239	Phạm Tú Nhiên	4	4.1	TH BÌNH KHÁNH	8.75	7.0	Chưa đạt	
380	BK240	Nguyễn Hồ Đức Trí	4	4.1	TH BÌNH KHÁNH	8.50	7.0	Chưa đạt	
381	BK241	Nguyễn Lê Bảo Quyên	4	4.1	TH BÌNH KHÁNH	8.75	7.0	Chưa đạt	
382	BK242	Nguyễn Ngọc Thảo	4	4.1	TH BÌNH KHÁNH	9.00	8.5	Đạt	
383	BK243	Nguyễn Thị Thu Thảo	4	4.1	TH BÌNH KHÁNH	8.50	7.5	Chưa đạt	
384	BK244	Lê Nhật Thiên	4	4.1	TH BÌNH KHÁNH	8.75	7.5	Chưa đạt	
385	BK245	Phạm Phước Thiện	4	4.1	TH BÌNH KHÁNH	8.50	7.5	Chưa đạt	
386	BK246	Lê Trần Cần Thơ	4	4.1	TH BÌNH KHÁNH	9.00	7.5	Chưa đạt	
387	BK247	Phan Ngọc Anh Thư	4	4.1	TH BÌNH KHÁNH	9.00	8.0	Đạt	
388	BK248	Trần Ngọc Quỳnh Trâm	4	4.1	TH BÌNH KHÁNH	9.50	7.5	Chưa đạt	
389	BK249	Lê Hoàng Nhã Uyên	4	4.1	TH BÌNH KHÁNH	8.75	8.0	Đạt	
390	BK250	Trương Nguyễn Phương Anh	4	4.2	TH BÌNH KHÁNH	8.50	6.75	Chưa đạt	

391	BK251	Trương Gia Bảo	4	4.2	TH BÌNH KHÁNH	8.75	7.25	Chưa đạt	
392	BK252	Nguyễn Phúc Hậu	4	4.2	TH BÌNH KHÁNH	8.00	7.25	Chưa đạt	
393	BK253	Nguyễn Thanh Hiền	4	4.2	TH BÌNH KHÁNH	8.00	7.25	Chưa đạt	
394	BK255	Nguyễn Phúc Khang	4	4.2	TH BÌNH KHÁNH	8.00	7.25	Chưa đạt	
395	BK256	Nguyễn Tường Lam	4	4.2	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
396	BK259	Nguyễn Xuân Lộc	4	4.2	TH BÌNH KHÁNH	8.00	6.75	Chưa đạt	
397	BK260	Nguyễn Huỳnh Khánh Ngọc	4	4.2	TH BÌNH KHÁNH	8.00	7.25	Chưa đạt	
398	BK261	Nguyễn Ngọc Tú Như	4	4.2	TH BÌNH KHÁNH	8.00	7.25	Chưa đạt	
399	BK262	Đan Như Quỳnh	4	4.2	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
400	BK264	Nguyễn Hữu Thiên	4	4.2	TH BÌNH KHÁNH	8.00	6.75	Chưa đạt	
401	BK266	Võ Ngọc Mai Thy	4	4.2	TH BÌNH KHÁNH	8.00	6.75	Chưa đạt	
402	BK268	Bùi Nguyễn Hữu Trí	4	4.2	TH BÌNH KHÁNH	8.00	7.0	Chưa đạt	
403	BK271	Phạm Hoàng Bảo Nghi	4	4.3	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.25	Đạt	
404	BK273	Huỳnh Gia Huy	4	4.3	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
405	BK274	Nguyễn Ngọc Thuý Tiên	4	4.3	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.25	Đạt	
406	BK275	Trần Huỳnh Kim Xuân	4	4.3	TH BÌNH KHÁNH	8.00	8.0	Đạt	
407	BK276	Nguyễn Hồ Kim Phụng	4	4.3	TH BÌNH KHÁNH	8.00	7.25	Chưa đạt	
408	BK277	Trần Châu Thảo An	4	4.4	TH BÌNH KHÁNH	8.00	6.75	Chưa đạt	
409	BK278	Trần Phạm Phương Anh	4	4.4	TH BÌNH KHÁNH	8.50	7.0	Chưa đạt	
410	BK281	Phạm Trần Ngọc Kim	4	4.4	TH BÌNH KHÁNH	8.00	6.5	Chưa đạt	
411	BK283	Huỳnh Nguyễn Phương Nghi	4	4.4	TH BÌNH KHÁNH	8.50	6.5	Chưa đạt	
412	BK286	Nguyễn Hoàng Phúc Thịnh	4	4.4	TH BÌNH KHÁNH	8.00	7.0	Chưa đạt	
413	BK287	Lý Kim Ngân	4	4.5	TH BÌNH KHÁNH	8.50	7.0	Chưa đạt	
414	BK288	Trần Ngọc Tú Anh	4	4.5	TH BÌNH KHÁNH	8.00	7.0	Chưa đạt	
415	BK290	Mai Kiều Phương Uyên	4	4.5	TH BÌNH KHÁNH	8.00	6.5	Chưa đạt	
416	BK291	Nguyễn Lê Phương Linh	4	4.5	TH BÌNH KHÁNH	8.50	7.0	Chưa đạt	
417	BK293	Trần Minh Hải	4	4.5	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
418	BK294	Châu Minh Nhật Anh	5	5.1	TH BÌNH KHÁNH	8.50	7.25	Chưa đạt	
419	BK295	Nguyễn Ngọc Châu Anh	5	5.1	TH BÌNH KHÁNH	8.25	6.75	Chưa đạt	
420	BK296	Hoàng Gia Bảo	5	5.1	TH BÌNH KHÁNH	8.25	6.75	Chưa đạt	
421	BK297	Hồ Tiến Đạt	5	5.1	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
422	BK298	Châu Khánh Đăng	5	5.1	TH BÌNH KHÁNH	8.50	6.75	Chưa đạt	
423	BK299	Nguyễn Hoàng Gia Hân	5	5.1	TH BÌNH KHÁNH	9.00	7.0	Chưa đạt	
424	BK300	Đào Thị Ánh Hoa	5	5.1	TH BÌNH KHÁNH	9.00	7.0	Chưa đạt	
425	BK302	Nguyễn Hoàng Vũ Khôi	5	5.1	TH BÌNH KHÁNH	9.00	6.75	Chưa đạt	
426	BK303	Trần Nguyễn Quỳnh Lam	5	5.1	TH BÌNH KHÁNH	9.00	8.0	Đạt	
427	BK304	Trần Hà My	5	5.1	TH BÌNH KHÁNH	8.25	6.75	Chưa đạt	
428	BK305	Nguyễn Yến Ngọc	5	5.1	TH BÌNH KHÁNH	8.50	6.75	Chưa đạt	
429	BK307	Nguyễn Thảo Nguyên	5	5.1	TH BÌNH KHÁNH	8.25	7.0	Chưa đạt	
430	BK308	Huỳnh Phan Như Ý	5	5.1	TH BÌNH KHÁNH	9.00	7.0	Chưa đạt	
431	BK309	Võ Bùi Ngọc Gia An	5	5.1	TH BÌNH KHÁNH	8.25	7.0	Chưa đạt	
432	BK311	Nguyễn Hữu Phúc Thịnh	5	5.1	TH BÌNH KHÁNH	8.25	6.75	Chưa đạt	
433	BK313	Châu Ngọc Hoàng Uyên	5	5.1	TH BÌNH KHÁNH	9.00	8.0	Đạt	
434	BK314	Ngô Ngọc Tường Vi	5	5.1	TH BÌNH KHÁNH	8.50	7.0	Chưa đạt	

435	BK315	Nguyễn Khắc Tường Vy	5	5.1	TH BÌNH KHÁNH	8.25	7.25	Chưa đạt	
436	BK316	Trần Quỳnh An	5	5.2	TH BÌNH KHÁNH	9.00	6.75	Chưa đạt	
437	BK317	Huỳnh Thiên Bảo	5	5.2	TH BÌNH KHÁNH	8.50	6.75	Chưa đạt	
438	BK318	Phạm Linh Đan	5	5.2	TH BÌNH KHÁNH	9.00	7.0	Chưa đạt	
439	BK319	Nguyễn Kim Thanh Hà	5	5.2	TH BÌNH KHÁNH	8.25	7.0	Chưa đạt	
440	BK320	Nguyễn Chí Hào	5	5.2	TH BÌNH KHÁNH	8.50	7.0	Chưa đạt	
441	BK321	Nguyễn Vũ Khánh Hoàng	5	5.2	TH BÌNH KHÁNH	8.50	7.0	Chưa đạt	
442	BK323	Hồ Huỳnh Trúc Lam	5	5.2	TH BÌNH KHÁNH	8.50	7.0	Chưa đạt	
443	BK324	Cao Hoàng Vũ My	5	5.2	TH BÌNH KHÁNH	8.25	8.0	Đạt	
444	BK326	Lê Thành Phát	5	5.2	TH BÌNH KHÁNH	9.00	8.0	Đạt	
445	BK327	Nguyễn Hồng Phúc	5	5.2	TH BÌNH KHÁNH	8.50	6.25	Chưa đạt	
446	BK328	Phan Nguyễn Việt Thanh	5	5.2	TH BÌNH KHÁNH	8.50	6.75	Chưa đạt	
447	BK329	Nguyễn Ngọc Anh Thư	5	5.2	TH BÌNH KHÁNH	9.00	8.0	Đạt	
448	BK330	Tiêu Anh Thư	5	5.2	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
449	BK331	Nguyễn Ngọc Cát Tiên	5	5.2	TH BÌNH KHÁNH	8.50	7.25	Chưa đạt	
450	BK334	Lê Huỳnh Nhã Uyên	5	5.2	TH BÌNH KHÁNH	8.50	7.0	Chưa đạt	
451	BK335	Nguyễn Hồ Huyền Vân	5	5.2	TH BÌNH KHÁNH	8.50	7.5	Chưa đạt	
452	BK336	Phạm Ngọc Khánh Vy	5	5.2	TH BÌNH KHÁNH	8.50	7.5	Chưa đạt	
453	BK337	Trương Hoàng Thùy Vy	5	5.2	TH BÌNH KHÁNH	8.50	6.5	Chưa đạt	
454	BK339	Nguyễn Minh Huy	5	5.3	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
455	BK340	Mai Kiều My	5	5.3	TH BÌNH KHÁNH	9.00	7.0	Chưa đạt	
456	BK341	Lê Như Ngân	5	5.3	TH BÌNH KHÁNH	8.25	6.5	Chưa đạt	
457	BK342	Phan Thị Phương Nghi	5	5.3	TH BÌNH KHÁNH	8.50	6.75	Chưa đạt	
458	BK343	Lê Khánh Nhi	5	5.3	TH BÌNH KHÁNH	8.25	6.5	Chưa đạt	
459	BK344	Nguyễn Phương Thủy Như	5	5.3	TH BÌNH KHÁNH	9.00	7.0	Chưa đạt	
460	BK345	Huỳnh Tấn Phú	5	5.3	TH BÌNH KHÁNH	9.00	7.25	Chưa đạt	
461	BK346	Võ Ngọc Minh Trang	5	5.3	TH BÌNH KHÁNH	8.25	7.0	Chưa đạt	
462	BK347	Võ Ngọc Khánh Vy	5	5.3	TH BÌNH KHÁNH	8.50	6.75	Chưa đạt	
463	BK348	Ngô Bảo Yến	5	5.3	TH BÌNH KHÁNH	9.00	7.25	Chưa đạt	
464	BK349	Trần Phương Anh	5	5.4	TH BÌNH KHÁNH	8.50	7.0	Chưa đạt	
465	BK350	Đặng Trần Thiên Kim	5	5.4	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
466	BK353	Đỗ Lâm Hồng Ngọc	5	5.4	TH BÌNH KHÁNH	8.50	7.0	Chưa đạt	
467	BK354	Nguyễn Hoàng Uyên Thư	5	5.4	TH BÌNH KHÁNH	8.50	7.0	Chưa đạt	
468	BK357	Nguyễn Quốc Kiệt	5	5.5	TH BÌNH KHÁNH	8.25	6.5	Chưa đạt	
469	BK358	Đậu Bình Nguyên	5	5.5	TH BÌNH KHÁNH	8.00	6.5	Chưa đạt	
470	BK359	Lưu Nguyễn Minh Thư	5	5.5	TH BÌNH KHÁNH	8.25	6.75	Chưa đạt	
471	BK361	Võ Thanh Tuấn	5	5.5	TH BÌNH KHÁNH	8.50	6.75	Chưa đạt	
472	BK362	Dương Nguyễn Khả Vy	5	5.5	TH BÌNH KHÁNH	9.00	7.25	Chưa đạt	
473	BK363	Đoàn Nhã Trân	5	5.5	TH BÌNH KHÁNH	8.50	7.0	Chưa đạt	
474	BK367	Phạm Kim Ngọc	5	5.6	TH BÌNH KHÁNH	8.25	6.25	Chưa đạt	
475	BK369	Trần Thị Minh Phúc	5	5.6	TH BÌNH KHÁNH	8.50	8.0	Đạt	
476	BK371	Phạm Thị Cẩm Tiên	5	5.6	TH BÌNH KHÁNH	9.00	8.5	Đạt	
477	CT001	Đỗ Bảo Tâm An	1	1.1	TH CẦN THẠNH	9.5	8.0	Đạt	
478	CT003	Châu Thạch Gia Hân	1	1.1	TH CẦN THẠNH	9	8.0	Đạt	

479	CT004	Nguyễn Đỗ Khả Hân	1	1.1	TH CẦN THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
480	CT005	Phạm Mai Uyên	1	1.1	TH CẦN THẠNH	9	8.0	Đạt	
481	CT006	Trương Nguyễn Tuấn Kiệt	1	1.1	TH CẦN THẠNH	9.5	8.0	Đạt	
482	CT008	Bùi Bảo Ngân	1	1.1	TH CẦN THẠNH	9.5	8.5	Đạt	
483	CT009	Phạm Lê Bảo Ngọc	1	1.1	TH CẦN THẠNH	9	8.5	Đạt	
484	CT010	Ngô Bùi Khánh Như	1	1.1	TH CẦN THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
485	CT011	Võ Thiên Phúc	1	1.1	TH CẦN THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
486	CT012	Nguyễn Đan Quỳnh	1	1.1	TH CẦN THẠNH	9	9.25	Đạt	
487	CT013	Lê Ngọc Nhã Uyên	1	1.1	TH CẦN THẠNH	8.5	8.75	Đạt	
488	CT014	Nguyễn Ngọc Khả Vy	1	1.1	TH CẦN THẠNH	9	8.5	Đạt	
489	CT018	Trần Ngọc Phương Vy	1	1.1	TH CẦN THẠNH	9.5	9.25	Đạt	
490	CT019	Nguyễn Vũ Trâm Anh	1	1.2	TH CẦN THẠNH	9	8.5	Đạt	
491	CT021	Phan Chí Đạt	1	1.2	TH CẦN THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
492	CT031	Lê Nhã Uyên	1	1.2	TH CẦN THẠNH	9	9.0	Đạt	
493	CT032	Huỳnh Thanh Ngân	1	1.3	TH CẦN THẠNH	8.5	8.5	Đạt	
494	CT033	Lê Trần Bảo Anh	1	1.3	TH CẦN THẠNH	8.5	8.5	Đạt	
495	CT034	Trần Quỳnh Anh	1	1.3	TH CẦN THẠNH	8.5	8.5	Đạt	
496	CT035	Trương Ngọc Ánh	1	1.3	TH CẦN THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
497	CT038	Thạch Thị Ngọc Hằng	1	1.3	TH CẦN THẠNH	8.5	8.25	Đạt	
498	CT043	Nguyễn Lê Yến Nhi	1	1.3	TH CẦN THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
499	CT045	Đinh Minh Thư	1	1.3	TH CẦN THẠNH	8.5	8.5	Đạt	
500	CT046	Lâm Ngọc Phương Trinh	1	1.3	TH CẦN THẠNH	9	8.5	Đạt	
501	CT047	Mai Nguyễn Tường Vy	1	1.3	TH CẦN THẠNH	8.5	7.5	Chưa đạt	
502	CT048	Lê Trương Thanh Đức	1	1.3	TH CẦN THẠNH	9	8.25	Đạt	
503	CT049	Lê Ngọc Trinh	1	1.3	TH CẦN THẠNH	8.5	8.25	Đạt	
504	CT053	Nguyễn Ngọc Diệp	2	2.1	TH CẦN THẠNH	9	8.25	Đạt	
505	CT054	Huỳnh Lê Hoài An	2	2.1	TH CẦN THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
506	CT057	Phạm Lê Nhã Uyên	2	2.1	TH CẦN THẠNH	9	8.0	Đạt	
507	CT059	Nguyễn Trần Hoàng Kim	2	2.1	TH CẦN THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
508	CT061	Nguyễn Phúc An Nguyên	2	2.1	TH CẦN THẠNH	9.5	8.0	Đạt	
509	CT062	Nguyễn Ngọc An Nhiên	2	2.1	TH CẦN THẠNH	9	8.0	Đạt	
510	CT063	Phúc Khang	2	2.1	TH CẦN THẠNH	9.5	8.0	Đạt	
511	CT067	Hoàng Anh Thư	2	2.1	TH CẦN THẠNH	9.5	8.25	Đạt	
512	CT069	Phạm Huỳnh Tấn An	2	2.2	TH CẦN THẠNH	9.5	8.25	Đạt	
513	CT070	Trương Thị Hoàng Giang	2	2.2	TH CẦN THẠNH	9	8.25	Đạt	
514	CT071	Trịnh Quốc Khánh	2	2.2	TH CẦN THẠNH	8.5	7.5	Chưa đạt	
515	CT072	Đương Khả Hân	2	2.2	TH CẦN THẠNH	9	8.25	Đạt	
516	CT073	Lê Phan Quốc Huy	2	2.2	TH CẦN THẠNH	9	8.5	Đạt	
517	CT074	Lý Diệu My	2	2.2	TH CẦN THẠNH	9	8.25	Đạt	
518	CT075	Nguyễn Bảo Ngọc	2	2.2	TH CẦN THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
519	CT076	Nguyễn Huỳnh Bảo Ngọc	2	2.2	TH CẦN THẠNH	8.5	8.25	Đạt	
520	CT077	Nguyễn Khôi Nguyên	2	2.2	TH CẦN THẠNH	8.5	8.75	Đạt	
521	CT078	Trần Cao Nguyên	2	2.2	TH CẦN THẠNH	9	7.5	Chưa đạt	
522	CT080	Nguyễn Trần Phương Nghi	2	2.2	TH CẦN THẠNH	8.5	8.0	Đạt	

523	CT081	Liễu Ngọc Thảo Nhi	2	2.2	TH CẦN THẠNH	9.5	8.5	Đạt	
524	CT082	Trần Quang Phúc	2	2.2	TH CẦN THẠNH	9.5	8.5	Đạt	
525	CT083	Lê Bảo Thi	2	2.2	TH CẦN THẠNH	9.5	8.25	Đạt	
526	CT084	Hồ Anh Thư	2	2.2	TH CẦN THẠNH	9	8.0	Đạt	
527	CT085	Nguyễn Ngọc Thanh Vy	2	2.2	TH CẦN THẠNH	9	8.0	Đạt	
528	CT087	Nguyễn Võ Lam Vy	2	2.2	TH CẦN THẠNH	9.5	8.5	Đạt	
529	CT088	Huỳnh Hoàng Phương Anh	2	2.3	TH CẦN THẠNH	8.5	9.0	Đạt	
530	CT089	Trần Âu Tường Lam	2	2.3	TH CẦN THẠNH	9	7.25	Chưa đạt	
531	CT090	Nguyễn Ngọc Khánh Nhi	2	2.3	TH CẦN THẠNH	9.5	8.25	Đạt	
532	CT093	Lương Bảo Vy	2	2.3	TH CẦN THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
533	CT095	Nguyễn Thị Thanh Trúc	2	2.3	TH CẦN THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
534	CT100	Trần Hiếu Thuận	2	2.4	TH CẦN THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
535	CT103	Nguyễn Huỳnh Như Ý	2	2.4	TH CẦN THẠNH	9	8.25	Đạt	
536	CT104	Nguyễn Ngọc Khánh An	3	3.1	TH CẦN THẠNH	9.5	8.25	Đạt	
537	CT105	Lê Huỳnh Bảo Châu	3	3.1	TH CẦN THẠNH	8.5	8.25	Đạt	
538	CT106	Hoàng Ngọc Thiên Di	3	3.1	TH CẦN THẠNH	9.5	8.75	Đạt	
539	CT108	Hà Minh Khôi	3	3.1	TH CẦN THẠNH	9	8.5	Đạt	
540	CT109	Hoàng Bích Lam	3	3.1	TH CẦN THẠNH	9	8.25	Đạt	
541	CT110	Phạm Khánh Linh	3	3.1	TH CẦN THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
542	CT111	Nguyễn Cát Nhật Minh	3	3.1	TH CẦN THẠNH	8.5	8.25	Đạt	
543	CT113	Phạm Lê Thúy Quỳnh	3	3.1	TH CẦN THẠNH	9.5	8.5	Đạt	
544	CT114	Nguyễn Trịnh Phước Thiện	3	3.1	TH CẦN THẠNH	9.5	8.0	Đạt	
545	CT115	Trần Thái Hoàng	3	3.1	TH CẦN THẠNH	9.5	8.25	Đạt	
546	CT118	Lã Ngọc Cẩm Tú	3	3.1	TH CẦN THẠNH	9	8.5	Đạt	
547	CT119	Uông Huy Cường	3	3.2	TH CẦN THẠNH	9	8.0	Đạt	
548	CT120	Hồ Huỳnh Kim Ngân	3	3.2	TH CẦN THẠNH	9.5	8.5	Đạt	
549	CT121	Cổ Ngọc Bích Trâm	3	3.2	TH CẦN THẠNH	9	8.25	Đạt	
550	CT122	Lê Huỳnh Ái Nhơn	3	3.2	TH CẦN THẠNH	9.5	8.0	Đạt	
551	CT123	Đặng Huỳnh Như	3	3.2	TH CẦN THẠNH	8.5	8.25	Đạt	
552	CT125	Nguyễn Tăng Quốc Huy	3	3.2	TH CẦN THẠNH	8.5	8.25	Đạt	
553	CT126	Nguyễn Trần Kim Mỹ	3	3.2	TH CẦN THẠNH	9.5	8.25	Đạt	
554	CT127	Huỳnh Nguyễn Kim Yến	3	3.2	TH CẦN THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
555	CT128	Đỗ Phan Thanh Ngân	3	3.2	TH CẦN THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
556	CT130	Vũ Thu Hằng	3	3.2	TH CẦN THẠNH	9	8.25	Đạt	
557	CT133	Trần Ngọc Khâ My	3	3.3	TH CẦN THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
558	CT134	Lê Phương Nhi	3	3.3	TH CẦN THẠNH	9.5	8.5	Đạt	
559	CT143	Phạm Phi Anh	4	4.1	TH CẦN THẠNH	9.5	8.25	Đạt	
560	CT144	Phạm Khánh Chi	4	4.1	TH CẦN THẠNH	8.5	8.5	Đạt	
561	CT146	Bùi Nguyễn Linh Đan	4	4.1	TH CẦN THẠNH	9.5	9.5	Đạt	
562	CT147	Trần Đăng Khoa	4	4.1	TH CẦN THẠNH	9	8.5	Đạt	
563	CT148	Cao Lê Nhật Lan	4	4.1	TH CẦN THẠNH	8.5	7.5	Chưa đạt	
564	CT149	Võ Huỳnh Minh Khôi	4	4.1	TH CẦN THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
565	CT150	Mai Ngọc Kim Ngân	4	4.1	TH CẦN THẠNH	8.5	8.5	Đạt	
566	CT154	Nguyễn Phúc Thiên	4	4.1	TH CẦN THẠNH	8.5	8.25	Đạt	

567	CT155	Võ Quốc Thiên	4	4.1	TH CẦN THẠNH	8.5	8.25	Đạt	
568	CT157	Đoàn Nguyễn Tường Vy	4	4.1	TH CẦN THẠNH	9	8.0	Đạt	
569	CT158	Huỳnh Gia Minh	4	4.1	TH CẦN THẠNH	8.5	7.5	Chưa đạt	
570	CT162	Hoàng Nguyễn Bảo Ngọc	4	4.1	TH CẦN THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
571	CT164	Nguyễn Minh Khôi	4	4.1	TH CẦN THẠNH	9	8.0	Đạt	
572	CT165	Hồ Gia Minh	4	4.1	TH CẦN THẠNH	8.5	7.5	Chưa đạt	
573	CT167	Phan Đoàn Thiên Kim	4	4.1	TH CẦN THẠNH	9	8.0	Đạt	
574	CT168	Trương Đỗ Trung Hiếu	4	4.2	TH CẦN THẠNH	9	8.0	Đạt	
575	CT169	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	4	4.2	TH CẦN THẠNH	9	8.0	Đạt	
576	CT170	Vũ Ngọc Lan Vy	4	4.2	TH CẦN THẠNH	9	8.25	Đạt	
577	CT171	Nguyễn Phương Nghi	4	4.2	TH CẦN THẠNH	9	8.25	Đạt	
578	CT173	Nguyễn Hà Minh Nghi	4	4.2	TH CẦN THẠNH	9	8.0	Đạt	
579	CT175	Nguyễn Ngọc Bảo Thy	4	4.2	TH CẦN THẠNH	8.5	8.25	Đạt	
580	CT176	Đinh Thị Kiều Linh	4	4.2	TH CẦN THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
581	CT177	Hoàng Phương Nhi	4	4.2	TH CẦN THẠNH	8.5	8.5	Đạt	
582	CT178	Nguyễn Bạch Thảo My	4	4.2	TH CẦN THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
583	CT180	Lê Bảo Ngọc	4	4.2	TH CẦN THẠNH	9	9.0	Đạt	
584	CT181	Trần Thành Trung	4	4.2	TH CẦN THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
585	CT182	K' Trần Nhã Vy	4	4.2	TH CẦN THẠNH	8.5	8.5	Đạt	
586	CT183	Lã Ngọc Gia Hân	4	4.2	TH CẦN THẠNH	8.5	8.25	Đạt	
587	CT188	Hồ Như Ý	4	4.3	TH CẦN THẠNH	9	9.0	Đạt	
588	CT190	Huỳnh Thuận Anh	5	5.1	TH CẦN THẠNH	9.5	7.5	Chưa đạt	
589	CT192	Ngô Lê Chi	5	5.1	TH CẦN THẠNH	8.5	7.5	Chưa đạt	
590	CT193	Kỳ Mỹ Thủy Dương	5	5.1	TH CẦN THẠNH	9	8.25	Đạt	
591	CT194	Nguyễn Ngọc Thủy Dương	5	5.1	TH CẦN THẠNH	9.5	8.25	Đạt	
592	CT196	Nguyễn Gia Hân	5	5.1	TH CẦN THẠNH	9	8.0	Đạt	
593	CT197	Nguyễn An Ninh	5	5.1	TH CẦN THẠNH	9	8.0	Đạt	
594	CT198	Lê Nguyễn Trà My	5	5.1	TH CẦN THẠNH	10	9.0	Đạt	
595	CT199	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên	5	5.1	TH CẦN THẠNH	8.5	7.5	Chưa đạt	
596	CT200	Ngô Phương Nhi	5	5.1	TH CẦN THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
597	CT201	Nguyễn Hoàng Tâm Phúc	5	5.1	TH CẦN THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
598	CT202	Nguyễn Hoàng Sơn	5	5.1	TH CẦN THẠNH	10	9.0	Đạt	
599	CT204	Huỳnh Ngọc Bảo Trâm	5	5.1	TH CẦN THẠNH	9.5	8.0	Đạt	
600	CT205	Vũ Anh Tuấn	5	5.1	TH CẦN THẠNH	8.5	8.25	Đạt	
601	CT207	Trần Bảo Như Ý	5	5.1	TH CẦN THẠNH	9	8.25	Đạt	
602	CT208	Nguyễn Hoàng Hải Yến	5	5.1	TH CẦN THẠNH	9	8.0	Đạt	
603	CT209	Huỳnh Phương Anh	5	5.2	TH CẦN THẠNH	9	8.5	Đạt	
604	CT210	Nguyễn Ngọc Thủy Dương	5	5.2	TH CẦN THẠNH	9	8.25	Đạt	
605	CT224	Trương Huyền Diệu	5	5.3	TH CẦN THẠNH	9	8.0	Đạt	
606	CT226	Phan Thanh Lam	5	5.3	TH CẦN THẠNH	8.5	7.5	Chưa đạt	
607	CT227	Lê Thị Triều An	5	5.3	TH CẦN THẠNH	9.5	7.5	Chưa đạt	
608	CT228	Đặng Vĩnh Lộc	5	5.3	TH CẦN THẠNH	8.5	8.25	Đạt	
609	CT229	Nguyễn Lê Minh Ngọc	5	5.3	TH CẦN THẠNH	9	8.0	Đạt	
610	CT230	Trương Khánh Ngọc	5	5.3	TH CẦN THẠNH	8.5	8.25	Đạt	

611	CT231	Nguyễn Ngọc Đan Như	5	5.3	TH CẦN THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
612	CT232	Nguyễn Tất Bảo Phong	5	5.3	TH CẦN THẠNH	9	8.5	Đạt	
613	CT233	Bùi Hoàng Quân	5	5.3	TH CẦN THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
614	CT234	Ngô Kế Thiện	5	5.3	TH CẦN THẠNH	9	8.0	Đạt	
615	CT235	Lê Ninh Bảo Trân	5	5.3	TH CẦN THẠNH	9.5	8.5	Đạt	
616	CT236	Nguyễn Nhã Uyên	5	5.3	TH CẦN THẠNH	9	8.0	Đạt	
617	CT237	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	5	5.3	TH CẦN THẠNH	8.5	7.5	Chưa đạt	
618	CT238	Nguyễn Minh Thư	5	5.3	TH CẦN THẠNH	9.5	8.5	Đạt	
619	CT239	Võ Ngọc Uyên Như	5	5.3	TH CẦN THẠNH	9.5	8.25	Đạt	
620	CT244	Nguyễn Ngọc Kim Quyên	5	5.4	TH CẦN THẠNH	8.5	7.25	Chưa đạt	
621	LN001	Trần Khánh An	1	1/1	TH LÝ NHƠN	8.50	8.0	Đạt	
622	LN006	Nguyễn Lục Hoàng Kim	1	1/1	TH LÝ NHƠN	8.00	7.0	Chưa đạt	
623	LN008	Nguyễn Đỗ Minh Thư	1	1/1	TH LÝ NHƠN	8.00	7.0	Chưa đạt	
624	LN009	Công Lâm Anh Thy	1	1/1	TH LÝ NHƠN	8.50	8.0	Đạt	
625	LN013	Đặng Minh Tuệ	1	1/1	TH LÝ NHƠN	8.50	8.0	Đạt	
626	LN015	Nguyễn Trần Thiên Ân	1	1/2	TH LÝ NHƠN	8.50	8.0	Đạt	
627	LN016	Nguyễn Thị Nghi Đình	1	1/2	TH LÝ NHƠN	8.50	8.0	Đạt	
628	LN017	Tôn Mỹ Ánh Huyền	1	1/2	TH LÝ NHƠN	9.50	8.5	Đạt	
629	LN018	Phạm Ngọc Tường Lam	1	1/2	TH LÝ NHƠN	9.00	8.5	Đạt	
630	LN019	Võ Ngọc Phương Nghi	1	1/2	TH LÝ NHƠN	9.00	8.5	Đạt	
631	LN020	Công Hoàng Thảo Nguyên	1	1/2	TH LÝ NHƠN	9.00	8.5	Đạt	
632	LN021	Lê Ngọc Như	1	1/2	TH LÝ NHƠN	9.50	8.5	Đạt	
633	LN022	Lê Phương An	2	2/1	TH LÝ NHƠN	8.25	6.75	Chưa đạt	
634	LN024	Nguyễn Lê Bảo Thy	2	2/1	TH LÝ NHƠN	8.50	8.0	Đạt	
635	LN025	Lê Đỗ Ánh Dương	2	2/1	TH LÝ NHƠN	8.50	8.0	Đạt	
636	LN031	Phan Ngọc Linh Như	2	2/1	TH LÝ NHƠN	8.50	7.0	Chưa đạt	
637	LN033	Huỳnh Lê Nhã Uyên	2	2/1	TH LÝ NHƠN	8.50	8.0	Đạt	
638	LN034	Huỳnh Ngọc Phương Uyên	2	2/1	TH LÝ NHƠN	9.00	8.0	Đạt	
639	LN035	Phan Lê Nhã Vy	2	2/1	TH LÝ NHƠN	8.50	7.0	Chưa đạt	
640	LN036	Lưu Thụy Phương Hằng	2	2/1	TH LÝ NHƠN	9.00	7.0	Chưa đạt	
641	LN040	Phạm Gia Huy	2	2/2	TH LÝ NHƠN	8.50	8.0	Đạt	
642	LN042	Phạm Minh Khôi	2	2/2	TH LÝ NHƠN	9.50	8.0	Đạt	
643	LN043	Trần Trúc Thư	2	2/2	TH LÝ NHƠN	9.00	7.0	Chưa đạt	
644	LN044	Trần Nhật Vy	2	2/2	TH LÝ NHƠN	9.00	8.0	Đạt	
645	LN047	Lê Dương Bảo Hân	3	3	TH LÝ NHƠN	9.00	8.0	Đạt	
646	LN050	Nguyễn Quỳnh Lam	3	3	TH LÝ NHƠN	9.00	8.25	Đạt	
647	LN053	Huỳnh Khánh Tâm	3	3	TH LÝ NHƠN	9.25	8.0	Đạt	
648	LN056	Ngô An Vy	3	3	TH LÝ NHƠN	9.00	8.0	Đạt	
649	LN057	Lê Hoàng Yến	3	3	TH LÝ NHƠN	9.00	7.0	Chưa đạt	
650	LN060	Đặng Nguyễn Trúc Diễm	3	3	TH LÝ NHƠN	9.00	8.0	Đạt	
651	LN064	Võ Trần Đại Nghĩa	3	3	TH LÝ NHƠN	9.25	8.0	Đạt	
652	LN065	Dương Nguyễn An Nhiên	3	3	TH LÝ NHƠN	9.00	8.0	Đạt	
653	LN066	Huỳnh Nguyễn Bảo Trâm	3	3	TH LÝ NHƠN	9.50	8.0	Đạt	
654	LN067	Trương Thị Thanh Tuyền	3	3	TH LÝ NHƠN	9.00	8.0	Đạt	

655	LN069	Võ Thị Mỹ Uyên	3	3	TH LÝ NHƠN	9.50	8.0	Đạt	
656	LN071	Trần Khoa Huân	4	4/1	TH LÝ NHƠN	8.00	6.5	Chưa đạt	
657	LN072	Trần Quốc Hưng	4	4/1	TH LÝ NHƠN	8.00	7.0	Chưa đạt	
658	LN073	Nguyễn Lê Thái Khang	4	4/1	TH LÝ NHƠN	8.00	7.0	Chưa đạt	
659	LN075	Lê Nhã Kỳ	4	4/1	TH LÝ NHƠN	8.50	6.5	Chưa đạt	
660	LN078	Bùi Ngọc Phụng	4	4/1	TH LÝ NHƠN	8.50	7.0	Chưa đạt	
661	LN079	Võ Thị Bích Phụng	4	4/1	TH LÝ NHƠN	8.50	8.0	Đạt	
662	LN082	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	4	4/1	TH LÝ NHƠN	8.50	6.5	Chưa đạt	
663	LN083	Nguyễn Ngọc Như Ý	4	4/1	TH LÝ NHƠN	8.00	6.5	Chưa đạt	
664	LN085	Lê Đỗ Hồng Giàu	4	4/2	TH LÝ NHƠN	8.00	7.0	Chưa đạt	
665	LN086	Nguyễn Lê Hiếu	4	4/2	TH LÝ NHƠN	8.50	6.5	Chưa đạt	
666	LN089	Nguyễn ngọc Quỳnh Nghi	4	4/2	TH LÝ NHƠN	8.50	7.0	Chưa đạt	
667	LN090	Ngô Phước Nhân	4	4/2	TH LÝ NHƠN	8.50	7.0	Chưa đạt	
668	LN091	Thị Minh Tài	4	4/2	TH LÝ NHƠN	8.00	7.0	Chưa đạt	
669	LN092	Lê Huỳnh Anh Thư	4	4/2	TH LÝ NHƠN	8.00	7.5	Chưa đạt	
670	LN094	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	4	4/2	TH LÝ NHƠN	8.00	7.0	Chưa đạt	
671	LN095	Phạm Ngọc Thảo Vy	4	4/2	TH LÝ NHƠN	8.00	8.0	Đạt	
672	LN096	Đỗ Lan Anh	5	5/1	TH LÝ NHƠN	9.00	8.0	Đạt	
673	LN098	Nguyễn Ngọc Hân	5	5/1	TH LÝ NHƠN	9.00	8.25	Đạt	
674	LN099	Văn Ngọc Mỹ Huyền	5	5/1	TH LÝ NHƠN	8.50	8.0	Đạt	
675	LN102	Dương Hiếu Nghĩa	5	5/1	TH LÝ NHƠN	8.50	8.0	Đạt	
676	LN108	Nguyễn Ngọc Thoa	5	5/1	TH LÝ NHƠN	8.50	8.0	Đạt	
677	LN109	Nguyễn Hoàng Anh Thư	5	5/1	TH LÝ NHƠN	8.00	8.0	Đạt	
678	LN111	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	5	5/1	TH LÝ NHƠN	8.00	7.0	Chưa đạt	
679	LN112	Nguyễn Trà An	5	5/2	TH LÝ NHƠN	9.50	8.25	Đạt	
680	LN113	Nguyễn Ngọc Hà Anh	5	5/2	TH LÝ NHƠN	9.50	8.25	Đạt	
681	LN114	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	5	5/2	TH LÝ NHƠN	9.00	7.25	Chưa đạt	
682	LN116	Nguyễn Ngọc Quỳnh Mai	5	5/2	TH LÝ NHƠN	9.50	8.25	Đạt	
683	LN125	Lê Minh Trọng	5	5/2	TH LÝ NHƠN	9.00	8.0	Đạt	
684	LN127	Lê Ngọc Như Ý	5	5/2	TH LÝ NHƠN	8.50	8.0	Đạt	
685	LN129	Phạm Thị Kim Thảo	5	5/2	TH LÝ NHƠN	9.00	8.0	Đạt	
686	01	Nguyễn Trần Linh Đan	1	1.1	TH TAM THÔN HIỆP	8.5	8.75	Đạt	
687	03	Phan Nguyễn Gia Hân	1	1.1	TH TAM THÔN HIỆP	8.5	8.0	Đạt	
688	04	Trần Gia Hân	1	1.1	TH TAM THÔN HIỆP	8.5	8.0	Đạt	
689	05	Nguyễn Huy Hoàng	1	1.1	TH TAM THÔN HIỆP	8.5	8.5	Đạt	
690	06	Phạm Gia Khánh	1	1.1	TH TAM THÔN HIỆP	9	8.5	Đạt	
691	07	Nguyễn Đăng Khoa	1	1.1	TH TAM THÔN HIỆP	8.75	8.5	Đạt	
692	08	Nguyễn Phạm Minh Khoa	1	1.1	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	8.75	Đạt	
693	09	Nguyễn Hoàng Khôi	1	1.1	TH TAM THÔN HIỆP	8.5	8.5	Đạt	
694	10	Bùi Minh Lâm	1	1.1	TH TAM THÔN HIỆP	8.5	8.5	Đạt	
695	11	Trần Ngọc Thanh Mai	1	1.1	TH TAM THÔN HIỆP	8.5	7.0	Chưa đạt	
696	12	Ngô Minh Ngọc	1	1.1	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	8.25	Đạt	
697	13	Quảng Nhật Kim Nguyên	1	1.1	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	8.75	Đạt	
698	14	Phạm Cao Đại Phú	1	1.1	TH TAM THÔN HIỆP	8.0	8.25	Đạt	

699	15	Nguyễn Trần Thanh Quang	1	1.1	TH TAM THÔN HIỆP	8.5	8.25	Đạt	
700	16	Trần Nguyễn Xuân Quý	1	1.1	TH TAM THÔN HIỆP	8.5	8.0	Đạt	
701	19	Nguyễn Minh Thiện	1	1.1	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	8.25	Đạt	
702	21	Quảng Nhật Minh Thư	1	1.1	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	8.25	Đạt	
703	22	Trần Minh Trọng	1	1.1	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	8.0	Đạt	
704	23	Bùi Lê Nhã Trúc	1	1.1	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	8.25	Đạt	
705	24	Nguyễn Phạm Quốc Trung	1	1.1	TH TAM THÔN HIỆP	8.75	8.25	Đạt	
706	25	Nguyễn Ngọc Trí Vỹ	1	1.1	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	8.25	Đạt	
707	27	Đào Khánh An	1	1,2	TH TAM THÔN HIỆP	8.0	7.0	Chưa đạt	
708	31	Trần Lê Gia Huy	1	1,2	TH TAM THÔN HIỆP	8.25	8.0	Đạt	
709	37	Trần Bùi Nhã Linh	1	1,2	TH TAM THÔN HIỆP	8.5	8.0	Đạt	
710	43	Nguyễn Thành Dư	1	1,2	TH TAM THÔN HIỆP	8.25	8.0	Đạt	
711	44	Võ Ngọc Bích	1	1,3	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	8.25	Đạt	
712	47	Nguyễn Trần Tuyết Nhi	1	1,3	TH TAM THÔN HIỆP	8.0	8.0	Đạt	
713	50	Trần Thị Thanh Ngân	1	1,4	TH TAM THÔN HIỆP	8.0	7.5	Chưa đạt	
714	51	Nguyễn Thị Trúc Linh	1	1,4	TH TAM THÔN HIỆP	8.0	7.5	Chưa đạt	
715	53	Võ Hồng Thắm	1	1,4	TH TAM THÔN HIỆP	9.5	8.5	Đạt	
716	54	Hoàng Chí Thiện	1	1,4	TH TAM THÔN HIỆP	9.5	8.5	Đạt	
717	56	Lê Nguyễn Bảo Hân	1	1,4	TH TAM THÔN HIỆP	8.0	8.5	Đạt	
718	58	Nguyễn Khánh An	2	2.1	TH TAM THÔN HIỆP	8.5	8.0	Đạt	
719	59	Nguyễn Hoàng Bách	2	2.1	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	8.25	Đạt	
720	61	Trần Ngọc Hòa	2	2.1	TH TAM THÔN HIỆP	8.5	8.0	Đạt	
721	62	Huỳnh LOOI ANGELINA HUỲNH	2	2.1	TH TAM THÔN HIỆP	8.5	8.25	Đạt	
722	63	Nguyễn Võ Thiên Hương	2	2.1	TH TAM THÔN HIỆP	8.0	7.5	Chưa đạt	
723	64	Hà Nguyễn Thiên Kim	2	2.1	TH TAM THÔN HIỆP	8.0	7.25	Chưa đạt	
724	65	Văn Khả Ngân	2	2.1	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	8.0	Đạt	
725	66	Huỳnh Nguyễn Bảo Nghi	2	2.1	TH TAM THÔN HIỆP	8.5	8.0	Đạt	
726	67	Văn Nguyễn Thiên Ngọc	2	2.1	TH TAM THÔN HIỆP	8.5	7.0	Chưa đạt	
727	68	Nguyễn Ngọc Thiên Nhi	2	2.1	TH TAM THÔN HIỆP	8.5	8.0	Đạt	
728	69	Nguyễn Thị Kim Phương	2	2.1	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	8.25	Đạt	
729	74	Lê Huỳnh Thảo Ly	2	2.2	TH TAM THÔN HIỆP	8.5	7.5	Chưa đạt	
730	76	Lê Thiên Phú	2	2.2	TH TAM THÔN HIỆP	8.0	7.25	Chưa đạt	
731	80	Nguyễn Tường Vy	2	2.2	TH TAM THÔN HIỆP	8.25	7.5	Chưa đạt	
732	82	Lê Thùy Dương	2	2.3	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	8.25	Đạt	
733	84	Trần Kim Hiền	2	2.3	TH TAM THÔN HIỆP	8.75	7.5	Chưa đạt	
734	85	Nguyễn Bảo Khang	2	2.3	TH TAM THÔN HIỆP	8.5	7.5	Chưa đạt	
735	86	Võ Hoàng Kim	2	2.3	TH TAM THÔN HIỆP	8.75	8.0	Đạt	
736	87	Nguyễn Thị Mai Liên	2	2.3	TH TAM THÔN HIỆP	8.75	7.5	Chưa đạt	
737	88	Bùi Nguyễn Khánh Nhân	2	2.3	TH TAM THÔN HIỆP	8.5	8.0	Đạt	
738	89	Kát Ngọc Nhung	2	2.3	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	8.0	Đạt	
739	91	Nguyễn Bùi Phương Vy	2	2.3	TH TAM THÔN HIỆP	8.5	7.25	Chưa đạt	
740	96	Huỳnh Lê Anh Duy	3	3.1	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	7.5	Chưa đạt	
741	97	Trần Đại Phát	3	3.1	TH TAM THÔN HIỆP	8.75	7.5	Chưa đạt	
742	98	Ngô Tuệ Nhi	3	3.1	TH TAM THÔN HIỆP	8.75	7.5	Chưa đạt	

743	99	Nguyễn Ngọc Gia Hân	3	3.1	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	8.0	Đạt	
744	100	Nguyễn Ngọc Thanh Vân	3	3.1	TH TAM THÔN HIỆP	9.25	8.25	Đạt	
745	104	Bùi Nguyễn Khánh Ngọc	3	3.1	TH TAM THÔN HIỆP	8.75	8.25	Đạt	
746	108	Lê Hoàng Bảo Khang	3	3.1	TH TAM THÔN HIỆP	8.75	8.0	Đạt	
747	111	Cao Thuý Trinh	3	3.1	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	8.0	Đạt	
748	112	Đặng Thị Thanh Trúc	3	3.1	TH TAM THÔN HIỆP	8.75	7.0	Chưa đạt	
749	113	Huỳnh Ngọc Thảo Anh	3	3.2	TH TAM THÔN HIỆP	9.25	8.25	Đạt	
750	114	Lê Phạm Quỳnh Anh	3	3.2	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	8.25	Đạt	
751	116	Nguyễn Thị Thủy Hằng	3	3.2	TH TAM THÔN HIỆP	9.25	8.25	Đạt	
752	121	Trần Khởi My	3	3.2	TH TAM THÔN HIỆP	8.75	8.25	Đạt	
753	122	Nguyễn Hồ Thái Ny	3	3.2	TH TAM THÔN HIỆP	8.75	8.0	Đạt	
754	124	Nguyễn Phạm Khánh Vy	3	3.2	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	8.25	Đạt	
755	125	Đào Minh Triết	3	3.2	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	8.25	Đạt	
756	127	Nguyễn Ngọc Nhã Phương	3	3.2	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	8.25	Đạt	
757	128	Lê Huỳnh Kim Hiền	3	3.2	TH TAM THÔN HIỆP	8.75	8.0	Đạt	
758	129	Phạm Thị Hương Thảo	3	3.3	TH TAM THÔN HIỆP	9.5	8.5	Đạt	
759	130	Lê Đào Hải Vương	3	3.3	TH TAM THÔN HIỆP	9.25	8.0	Đạt	
760	131	Huỳnh Thị Minh Thư	3	3.3	TH TAM THÔN HIỆP	8.75	8.0	Đạt	
761	132	Phạm Minh Đạt	3	3.3	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	8.25	Đạt	
762	133	Huỳnh Ngọc Kiều Vy	3	3.3	TH TAM THÔN HIỆP	8.75	8.0	Đạt	
763	134	Nguyễn Ngọc Phương Vy	3	3.3	TH TAM THÔN HIỆP	8.75	8.0	Đạt	
764	135	Trần Phạm Gia Hân	3	3.3	TH TAM THÔN HIỆP	9.5	8.5	Đạt	
765	136	Võ Trường Nhân	3	3.3	TH TAM THÔN HIỆP	8.75	8.0	Đạt	
766	139	Lê Ngọc Khánh	3	3.3	TH TAM THÔN HIỆP	8.75	8.0	Đạt	
767	147	Nguyễn Võ Thiên Ân	4	4.1	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	8.0	Đạt	
768	149	Trần Lê Gia Nghi	4	4.1	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	8.0	Đạt	
769	151	Nguyễn Ngọc Khánh Hà	4	4.1	TH TAM THÔN HIỆP	8.75	6.75	Chưa đạt	
770	153	Ngô Nhã Thy	4	4.1	TH TAM THÔN HIỆP	8.5	7.25	Chưa đạt	
771	154	Nguyễn Ngọc Bảo Nghi	4	4.1	TH TAM THÔN HIỆP	8.75	6.75	Chưa đạt	
772	155	Huỳnh Thanh Ngọc	4	4.1	TH TAM THÔN HIỆP	8.5	7.25	Chưa đạt	
773	156	Huỳnh Lê Phương Vy	4	4.1	TH TAM THÔN HIỆP	8.75	6.5	Chưa đạt	
774	159	Nguyễn Anh Khoa	4	4.1	TH TAM THÔN HIỆP	8.5	6.5	Chưa đạt	
775	160	Trần Hoàng Đình Luật	4	4.1	TH TAM THÔN HIỆP	8.75	8.0	Đạt	
776	165	Bùi Nguyễn Khánh Lam	4	4.2	TH TAM THÔN HIỆP	8.75	8.0	Đạt	
777	167	Nguyễn Bùi Linh Chi	4	4.2	TH TAM THÔN HIỆP	8.5	8.0	Đạt	
778	168	Phạm Nguyễn Trường Thịnh	4	4.2	TH TAM THÔN HIỆP	8.5	7.0	Chưa đạt	
779	169	Nguyễn Ngọc Song Thư	4	4.2	TH TAM THÔN HIỆP	8.75	6.5	Chưa đạt	
780	170	Huỳnh Phạm Khánh Vy	4	4.2	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	8.0	Đạt	
781	172	Bùi Thảo Ngân	4	4.2	TH TAM THÔN HIỆP	8.5	6.75	Chưa đạt	
782	178	Nguyễn Thị Ngọc Hân	4	4.3	TH TAM THÔN HIỆP	8.75	8.25	Đạt	
783	179	Phạm Ngọc Gia Hân	4	4.3	TH TAM THÔN HIỆP	8.5	8.0	Đạt	
784	180	Nguyễn Thị Cẩm Linh	4	4.3	TH TAM THÔN HIỆP	8.75	8.25	Đạt	
785	184	Lê Thị Tổ Như	4	4.3	TH TAM THÔN HIỆP	8.5	7.0	Chưa đạt	
786	185	Võ Quỳnh Như	4	4.3	TH TAM THÔN HIỆP	8.5	7.0	Chưa đạt	

787	186	Nguyễn Hoàng Phúc	4	4.3	TH TAM THÔN HIỆP	8.5	7.0	Chưa đạt	
788	187	Trần Thị Phương Thảo	4	4.3	TH TAM THÔN HIỆP	8.5	6.5	Chưa đạt	
789	190	Nguyễn Tường Vy	4	4.3	TH TAM THÔN HIỆP	8.5	7.0	Chưa đạt	
790	191	Nguyễn Hoàng Yên	4	4.3	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	8.0	Đạt	
791	194	Phạm Nguyễn Thị Trúc Linh	5	5.1	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	6.75	Chưa đạt	
792	197	Nguyễn Tuấn Phúc	5	5.1	TH TAM THÔN HIỆP	8.75	7.0	Chưa đạt	
793	198	Trần Nguyễn Phương Quỳnh	5	5.1	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	7.5	Chưa đạt	
794	203	Phan Minh Thuận	5	5.1	TH TAM THÔN HIỆP	8.5	7.5	Chưa đạt	
795	204	Bùi Ngọc Bình Yên	5	5.1	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	7.5	Chưa đạt	
796	205	Nguyễn Thái Bảo	5	5.2	TH TAM THÔN HIỆP	8.75	7.25	Chưa đạt	
797	207	Đinh Nguyễn Trúc Hà	5	5.2	TH TAM THÔN HIỆP	9.5	8.0	Đạt	
798	209	Huỳnh Quang Minh Khôi	5	5.2	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	7.25	Chưa đạt	
799	210	Nguyễn Đặng Thiên Nhật	5	5.2	TH TAM THÔN HIỆP	8.75	8.25	Đạt	
800	211	Văn Ngọc Nguyên Lam	5	5.2	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	7.25	Chưa đạt	
801	212	Văn Nguyễn Thanh Lam	5	5.2	TH TAM THÔN HIỆP	8.75	7.25	Chưa đạt	
802	214	Nguyễn Dương Hà My	5	5.2	TH TAM THÔN HIỆP	8.75	7.25	Chưa đạt	
803	215	Bùi Thị Kim Ngân	5	5.2	TH TAM THÔN HIỆP	9.5	8.5	Đạt	
804	217	Hồ Thị Mỹ Thanh Thảo	5	5.2	TH TAM THÔN HIỆP	8.75	7.25	Chưa đạt	
805	218	Võ Thị Huyền Trang	5	5.2	TH TAM THÔN HIỆP	8.75	7.0	Chưa đạt	
806	220	Nguyễn Kha	5	5.2	TH TAM THÔN HIỆP	9.25	6.75	Chưa đạt	
807	223	Lê Thị Thu Hà	5	5.3	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	6.5	Chưa đạt	
808	224	Võ Phạm Ngọc Hân	5	5.3	TH TAM THÔN HIỆP	8.5	7.0	Chưa đạt	
809	225	Nguyễn Bảo Lam	5	5.3	TH TAM THÔN HIỆP	8.5	6.75	Chưa đạt	
810	229	Trần Nguyễn Anh Thư	5	5.3	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	6.75	Chưa đạt	
811	231	Nguyễn Phúc Tiến	5	5.3	TH TAM THÔN HIỆP	9.0	8.0	Đạt	
812	232	Trần Nguyễn Văn Trang	5	5.3	TH TAM THÔN HIỆP	8.5	8.0	Đạt	
813	233	Huỳnh Ngọc Bảo Trân	5	5.3	TH TAM THÔN HIỆP	9.25	8.25	Đạt	
814	235	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết	5	5.3	TH TAM THÔN HIỆP	9.5	8.25	Đạt	
815	236	Đỗ Nhật Hương Vy	5	5.3	TH TAM THÔN HIỆP	8.5	7.0	Chưa đạt	
816	237	Lê Tường Vy	5	5.3	TH TAM THÔN HIỆP	8.5	8.0	Đạt	
817	AN001	Hà Phạm Tân Đức	1	1.1	TH AN NGHĨA	8.25	8.0	Đạt	
818	AN002	Nguyễn Hoàng Gia Huy	1	1.1	TH AN NGHĨA	8.50	9.0	Đạt	
819	AN005	Trần Dương Nhã Uyên	1	1.1	TH AN NGHĨA	8.50	8.0	Đạt	
820	AN007	Đỗ Thanh Phong	1	1.1	TH AN NGHĨA	8.00	8.25	Đạt	
821	AN008	Võ Ngọc Gia Hân	1	1.1	TH AN NGHĨA	8.50	9.0	Đạt	
822	AN009	Lê Cát Thiên Kim	1	1.1	TH AN NGHĨA	8.00	8.0	Đạt	
823	AN010	Châu Nguyễn Đăng Khoa	1	1.1	TH AN NGHĨA	8.00	8.25	Đạt	
824	AN011	Phan Nguyễn Khôi Nguyên	1	1.1	TH AN NGHĨA	8.00	8.25	Đạt	
825	AN012	Nguyễn Đặng Hoàng Lâm	1	1.1	TH AN NGHĨA	8.00	8.25	Đạt	
826	AN014	Danh Ngọc Đăng Khôi	1	1.2	TH AN NGHĨA	8.50	8.5	Đạt	
827	AN015	Nguyễn Huỳnh Thiên Lộc	1	1.2	TH AN NGHĨA	9.00	8.5	Đạt	
828	AN016	Ngô Ngọc Anh Thư	1	1.2	TH AN NGHĨA	9.50	9.0	Đạt	
829	AN017	Nguyễn Thị Hồng Thắm	1	1.2	TH AN NGHĨA	8.00	8.75	Đạt	
830	AN018	Đàm Nguyễn Tường Vy	1	1.2	TH AN NGHĨA	8.75	9.0	Đạt	

831	AN019	Huỳnh Võ Thúy Quỳnh	1	1.2	TH AN NGHĨA	8.25	8.5	Đạt	
832	AN020	Cù Tuyết Nhi	1	1.2	TH AN NGHĨA	8.00	8.25	Đạt	
833	AN022	Lê Nguyễn Gia Huy	2	2.1	TH AN NGHĨA	8.50	8.0	Đạt	
834	AN023	Ngô Phạm Minh Khôi	2	2.1	TH AN NGHĨA	8.50	8.5	Đạt	
835	AN024	Nguyễn Trần Gia Lâm	2	2.1	TH AN NGHĨA	9.00	8.75	Đạt	
836	AN026	Nguyễn Nhã My	2	2.1	TH AN NGHĨA	8.00	7.0	Chưa đạt	
837	AN028	Nguyễn Thị Bích Ngọc	2	2.1	TH AN NGHĨA	9.00	8.5	Đạt	
838	AN029	Lê Thị Hoàng Quy	2	2.1	TH AN NGHĨA	8.50	8.75	Đạt	
839	AN032	Nguyễn Chí Thiện	2	2.1	TH AN NGHĨA	8.50	8.0	Đạt	
840	AN033	Lê Thị Trúc Ly	2	2.1	TH AN NGHĨA	8.50	7.0	Chưa đạt	
841	AN034	Trần Quốc Trọng Khang	2	2.1	TH AN NGHĨA	8.75	8.0	Đạt	
842	AN035	Viên Phạm Tuyết An	2	2.1	TH AN NGHĨA	8.50	7.5	Chưa đạt	
843	AN038	Nguyễn Khôi Nguyên	2	2.1	TH AN NGHĨA	8.00	7.5	Chưa đạt	
844	AN040	Võ Ngọc Sơn	2	2.1	TH AN NGHĨA	8.75	8.0	Đạt	
845	AN041	Nguyễn Trần Thiên Phúc	2	2.2	TH AN NGHĨA	8.50	6.25	Chưa đạt	
846	AN043	Lê Chí Danh	2	2.2	TH AN NGHĨA	8.00	7.5	Chưa đạt	
847	AN044	Nguyễn Gia Bảo	2	2.2	TH AN NGHĨA	8.50	7.5	Chưa đạt	
848	AN046	Nguyễn Hoàng Như Mơ	2	2.2	TH AN NGHĨA	8.50	8.0	Đạt	
849	AN048	Lê Thị Như Ý	2	2.2	TH AN NGHĨA	8.50	7.5	Chưa đạt	
850	AN052	Trương Gia Huy	3	3.1	TH AN NGHĨA	9.00	8.25	Đạt	
851	AN053	Nguyễn Thị Ngọc Hân (B)	3	3.1	TH AN NGHĨA	8.50	8.5	Đạt	
852	AN054	Nguyễn Thảo Ngân	3	3.1	TH AN NGHĨA	8.00	8.25	Đạt	
853	AN055	Nguyễn Thanh Khánh Huy	3	3.1	TH AN NGHĨA	8.75	8.0	Đạt	
854	AN056	Nguyễn Minh Trí	3	3.1	TH AN NGHĨA	8.50	7.0	Chưa đạt	
855	AN057	Lâm Thị Anh Đào	3	3.1	TH AN NGHĨA	8.75	8.25	Đạt	
856	AN058	Bùi Phước Vinh	3	3.1	TH AN NGHĨA	9.00	8.0	Đạt	
857	AN059	Nguyễn Quốc Hưng	3	3.1	TH AN NGHĨA	8.50	8.0	Đạt	
858	AN061	Nguyễn Thị Thùy Linh	3	3.1	TH AN NGHĨA	8.00	7.0	Chưa đạt	
859	AN063	Nguyễn Thị Ngọc Hân (A)	3	3.1	TH AN NGHĨA	8.75	8.0	Đạt	
860	AN065	Huỳnh Nguyễn Bảo Anh	3	3.2	TH AN NGHĨA	8.50	8.0	Đạt	
861	AN067	Nguyễn Đặng Ngọc Hồng	3	3.2	TH AN NGHĨA	8.00	7.25	Chưa đạt	
862	AN068	Kát Nguyễn Quốc Hưng	3	3.2	TH AN NGHĨA	9.00	7.0	Chưa đạt	
863	AN072	Dương Thiên Kim	3	3.2	TH AN NGHĨA	9.00	8.5	Đạt	
864	AN074	Lê Ngọc Anh Duy	3	3.2	TH AN NGHĨA	8.50	8.0	Đạt	
865	AN078	Sơn Hoàng Thành	3	3.2	TH AN NGHĨA	8.50	8.0	Đạt	
866	AN081	Trần Lệ Hằng	4	4.1	TH AN NGHĨA	8.00	7.0	Chưa đạt	
867	AN084	Đoàn Hải Như Ngọc	4	4.1	TH AN NGHĨA	8.00	7.0	Chưa đạt	
868	AN085	Trần Thị Kim Thùy	4	4.1	TH AN NGHĨA	8.00	7.0	Chưa đạt	
869	AN086	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	4	4.1	TH AN NGHĨA	8.00	8.25	Đạt	
870	AN088	Nguyễn Ngọc Hải Vân	4	4.1	TH AN NGHĨA	8.00	7.5	Chưa đạt	
871	AN091	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	4	4.1	TH AN NGHĨA	8.50	8.25	Đạt	
872	AN092	Hoàng Lê Cẩm Giang	4	4.2	TH AN NGHĨA	8.00	7.0	Chưa đạt	
873	AN093	Trần Thị Tuyết Hằng	4	4.2	TH AN NGHĨA	8.50	8.25	Đạt	
874	AN094	Tô Minh Huy	4	4.2	TH AN NGHĨA	8.00	7.0	Chưa đạt	

875	AN095	Trần Nguyễn Kim Khánh	4	4.2	TH AN NGHĨA	8.00	7.0	Chưa đạt	
876	AN096	Lê Thị Phi Phi	4	4.2	TH AN NGHĨA	8.00	7.0	Chưa đạt	
877	AN097	Phan Ngọc Song Thư	4	4.2	TH AN NGHĨA	8.00	7.0	Chưa đạt	
878	AN098	Võ Ngọc Anh Thư	4	4.2	TH AN NGHĨA	8.75	8.25	Đạt	
879	AN099	Nguyễn Thị Anh Thy	4	4.2	TH AN NGHĨA	8.00	7.0	Chưa đạt	
880	AN100	Dương Ngọc Quỳnh Trâm	4	4.2	TH AN NGHĨA	8.00	7.25	Chưa đạt	
881	AN102	Tào Vũ Nguyệt Lam	4	4.2	TH AN NGHĨA	8.00	7.0	Chưa đạt	
882	AN103	Văn Hoàng Yến	4	4.2	TH AN NGHĨA	8.25	7.0	Chưa đạt	
883	AN109	Trần Nguyễn Gia Bảo	5	5.1	TH AN NGHĨA	8.50	6.5	Chưa đạt	
884	AN110	Mai Đăng Khoa	5	5.1	TH AN NGHĨA	8.00	7.0	Chưa đạt	
885	AN111	Lê Thị Thảo Ly	5	5.1	TH AN NGHĨA	8.50	7.0	Chưa đạt	
886	AN112	Lê Thị Cẩm Tú	5	5.1	TH AN NGHĨA	8.50	7.0	Chưa đạt	
887	AN113	Trần Ngọc Như Ý	5	5.1	TH AN NGHĨA	8.00	7.0	Chưa đạt	
888	AN118	Nguyễn Thị Kiều Giang	5	5.1	TH AN NGHĨA	8.50	7.0	Chưa đạt	
889	AN120	Hồ Hoàng Phi	5	5.2	TH AN NGHĨA	8.50	7.25	Chưa đạt	
890	AN125	Nguyễn Thị Anh Thư	5	5.2	TH AN NGHĨA	8.00	7.0	Chưa đạt	
891	AN126	Đặng Hoàng Khánh Duy	5	5.2	TH AN NGHĨA	8.25	8.0	Đạt	
892	AN127	Nguyễn Phạm Ngọc Hân	5	5.2	TH AN NGHĨA	9.00	7.0	Chưa đạt	
893	AN129	Nguyễn Huỳnh Anh Vy	5	5.2	TH AN NGHĨA	9.00	7.25	Chưa đạt	
894	AN130	Huỳnh Tường Vy	5	5.2	TH AN NGHĨA	8.50	7.0	Chưa đạt	
895	AN131	Trịnh Minh Phương Nghi	5	5.2	TH AN NGHĨA	8.50	7.0	Chưa đạt	
896	AN132	Trịnh Phạm Châu Anh	5	5.2	TH AN NGHĨA	8.25	8.0	Đạt	
897	AN133	Trần Vạn Khánh Giang	5	5.2	TH AN NGHĨA	8.50	6.5	Chưa đạt	
898	AN134	Lê Phạm Huy Hoàng	5	5.2	TH AN NGHĨA	8.00	7.0	Chưa đạt	
899	AN135	Lê Nguyễn Mộng Tinh	5	5.2	TH AN NGHĨA	9.00	8.25	Đạt	
900	AN136	Nguyễn Nhã Kỳ	5	5.2	TH AN NGHĨA	8.50	7.0	Chưa đạt	
901	BM02	Trần Nguyễn Gia Bảo	1	1.1	TH BÌNH MỸ	8.50	8.5	Đạt	
902	BM05	Nguyễn Phúc Hậu	1	1.1	TH BÌNH MỸ	8.00	7.5	Chưa đạt	
903	BM07	Huỳnh Lê Anh Khôi	1	1.1	TH BÌNH MỸ	8.00	8.0	Đạt	
904	BM08	Nguyễn Huỳnh Khánh Linh	1	1.1	TH BÌNH MỸ	8.50	8.0	Đạt	
905	BM11	Phạm Hoàng Thịnh	1	1.1	TH BÌNH MỸ	8.00	7.5	Chưa đạt	
906	BM13	Trần Hà Anh Thư	1	1.1	TH BÌNH MỸ	9.00	8.0	Đạt	
907	BM14	Cao Văn Vũ	1	1.1	TH BÌNH MỸ	8.50	7.5	Chưa đạt	
908	BM17	Nguyễn Hoàng Ngọc Gia Hân	1	1.2	TH BÌNH MỸ	9.00	8.5	Đạt	
909	BM18	Nguyễn Nhựt Hào	1	1.2	TH BÌNH MỸ	8.50	8.25	Đạt	
910	BM23	Dương Kim Ngân	1	1.2	TH BÌNH MỸ	8.00	7.5	Chưa đạt	
911	BM25	Phan Nhật Anh Quân	1	1.2	TH BÌNH MỸ	8.50	8.25	Đạt	
912	BM28	Nguyễn Phúc Thịnh	1	1.2	TH BÌNH MỸ	8.50	8.0	Đạt	
913	BM29	Phạm Lê Bảo Trân	1	1.2	TH BÌNH MỸ	9.00	8.5	Đạt	
914	BM30	Dương Hùng Vàng	1	1.2	TH BÌNH MỸ	8.50	7.5	Chưa đạt	
915	BM31	Trần Ngọc Ánh	2	2.1	TH BÌNH MỸ	8.00	6.75	Chưa đạt	
916	BM34	Thái Thị Ngọc Giàu	2	2.1	TH BÌNH MỸ	8.00	6.75	Chưa đạt	
917	BM35	Hồ Thị Diễm Hằng	2	2.1	TH BÌNH MỸ	8.00	6.75	Chưa đạt	
918	BM37	Ngô Thị Thảo Trang	2	2.1	TH BÌNH MỸ	8.50	8.0	Đạt	

919	BM39	Nguyễn Khả Ý	2	2.1	TH BÌNH MỸ	9.00	8.25	Đạt	
920	BM41	Nguyễn Lê Thành An	2	2.2	TH BÌNH MỸ	8.50	8.25	Đạt	
921	BM44	Bùi Thái Bình	2	2.2	TH BÌNH MỸ	9.00	8.0	Đạt	
922	BM45	Nguyễn Ngọc Hải	2	2.2	TH BÌNH MỸ	8.50	6.75	Chưa đạt	
923	BM49	Trần Ngọc Thảo Nguyên	2	2.2	TH BÌNH MỸ	9.00	6.75	Chưa đạt	
924	BM50	Lê Nguyễn Hoàng Phúc	2	2.2	TH BÌNH MỸ	9.50	8.0	Đạt	
925	BM51	Nguyễn Ngọc Thiên Thảo	2	2.2	TH BÌNH MỸ	9.00	7.0	Chưa đạt	
926	BM52	Trần Bảo Thiện	2	2.2	TH BÌNH MỸ	9.50	8.25	Đạt	
927	BM53	Hồ Ngọc Thanh Tú	2	2.2	TH BÌNH MỸ	9.00	6.75	Chưa đạt	
928	BM54	Dương Hải Yến	2	2.2	TH BÌNH MỸ	8.00	6.75	Chưa đạt	
929	BM56	Nguyễn Huỳnh Khánh Đan	3	3	TH BÌNH MỸ	8.00	8.0	Đạt	
930	BM57	Đào Ngọc Phương Du	3	3	TH BÌNH MỸ	8.00	6.75	Chưa đạt	
931	BM58	Đặng Trần Anh Duy	3	3	TH BÌNH MỸ	8.50	6.5	Chưa đạt	
932	BM59	Ngô Hoàng Mỹ Duyên	3	3	TH BÌNH MỸ	8.50	7.0	Chưa đạt	
933	BM60	Huỳnh Thị Mỹ Duyên	3	3	TH BÌNH MỸ	8.50	8.0	Đạt	
934	BM61	Đặng Hoàng Gia Khang	3	3	TH BÌNH MỸ	8.50	6.75	Chưa đạt	
935	BM62	Nguyễn Hoàng Hà My	3	3	TH BÌNH MỸ	8.50	7.0	Chưa đạt	
936	BM63	Nguyễn Ngọc Ngân	3	3	TH BÌNH MỸ	9.00	7.0	Chưa đạt	
937	BM65	Phan Hoàng Phúc	3	3	TH BÌNH MỸ	8.00	6.75	Chưa đạt	
938	BM68	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	3	3	TH BÌNH MỸ	8.50	7.0	Chưa đạt	
939	BM75	Trần Đặng Quỳnh Anh	4	4.1	TH BÌNH MỸ	9.00	8.75	Đạt	
940	BM77	Nguyễn Minh Hoàng	4	4.1	TH BÌNH MỸ	9.00	8.0	Đạt	
941	BM79	Nguyễn Huỳnh Duy Khoa	4	4.1	TH BÌNH MỸ	8.50	8.25	Đạt	
942	BM83	Nguyễn Lê Thành Tài	4	4.1	TH BÌNH MỸ	8.00	6.75	Chưa đạt	
943	BM84	Phan Huỳnh Ngọc Trâm	4	4.1	TH BÌNH MỸ	8.50	8.0	Đạt	
944	BM85	Huỳnh Ngọc Bảo Trân	4	4.1	TH BÌNH MỸ	9.00	8.0	Đạt	
945	BM86	Nguyễn Huỳnh Hải Yến	4	4.1	TH BÌNH MỸ	8.50	8.25	Đạt	
946	BM87	Điền Phạm Quỳnh Anh	4	4.2	TH BÌNH MỸ	8.50	7.25	Chưa đạt	
947	BM89	Phạm Đào Thiên Lộc	4	4.2	TH BÌNH MỸ	9.00	7.5	Chưa đạt	
948	BM94	Trần Minh Thư	4	4.2	TH BÌNH MỸ	8.25	7.5	Chưa đạt	
949	BM95	Nguyễn Ánh Thư	4	4.2	TH BÌNH MỸ	8.50	6.5	Chưa đạt	
950	BM97	Ngô Huỳnh Trâm Anh	5	5.1	TH BÌNH MỸ	8.50	6.5	Chưa đạt	
951	BM98	Phan Huỳnh Ánh Dương	5	5.1	TH BÌNH MỸ	8.00	6.75	Chưa đạt	
952	BM101	Trương Thị Mỹ Hạnh	5	5.1	TH BÌNH MỸ	8.00	6.75	Chưa đạt	
953	BM102	Võ Nguyễn Tường Lam	5	5.1	TH BÌNH MỸ	8.00	6.75	Chưa đạt	
954	BM106	Nguyễn Ngọc Anh Đào	5	5.2	TH BÌNH MỸ	8.25	6.75	Chưa đạt	
955	BM107	Đỗ Tuyết Gia Hân	5	5.2	TH BÌNH MỸ	8.25	7.25	Chưa đạt	
956	BM109	Trần Lê Nhã Khanh	5	5.2	TH BÌNH MỸ	8.50	7.5	Chưa đạt	
957	BM112	Nguyễn Hoàng Trà My	5	5.2	TH BÌNH MỸ	9.00	8.25	Đạt	
958	BM113	Kiên Nguyễn Thủy Nga	5	5.2	TH BÌNH MỸ	8.75	8.25	Đạt	
959	BM114	Phạm Nguyễn Thảo Nguyên	5	5.2	TH BÌNH MỸ	9.00	7.0	Chưa đạt	
960	BM115	Võ Thành Nhân	5	5.2	TH BÌNH MỸ	8.50	8.0	Đạt	
961	BM119	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	5	5.2	TH BÌNH MỸ	9.00	8.5	Đạt	
962	BM120	Phạm Minh Tuệ	5	5.2	TH BÌNH MỸ	8.00	7.5	Chưa đạt	

963	BM121	Nguyễn Ngọc Thảo Uyên	5	5.2	TH BÌNH MỸ	8.00	6.75	Chưa đạt	
964	BM122	Phạm Thị Phi Yến	5	5.2	TH BÌNH MỸ	8.25	7.0	Chưa đạt	
965	BP01	Võ Ngọc Quỳnh Anh	1	1/1	TH BÌNH PHƯỚC	8.5	8.25	Đạt	
966	BP04	Phạm Nguyễn Thu Ngân	1	1/1	TH BÌNH PHƯỚC	8	7.25	Chưa đạt	
967	BP06	Lê Huỳnh Bảo Ngọc	1	1/1	TH BÌNH PHƯỚC	8.5	8.0	Đạt	
968	BP07	Lê Nguyễn Thúy Nhi	1	1/1	TH BÌNH PHƯỚC	8.5	7.25	Chưa đạt	
969	BP09	Võ Ngọc Quỳnh Nhi	1	1/1	TH BÌNH PHƯỚC	9.5	8.0	Đạt	
970	BP11	Nguyễn Đăng Quân	1	1/1	TH BÌNH PHƯỚC	8.75	8.0	Đạt	
971	BP13	Trần Thanh Nhã Vy	1	1/1	TH BÌNH PHƯỚC	9.25	8.0	Đạt	
972	BP14	Dương Ngọc Như Ý	1	1/1	TH BÌNH PHƯỚC	8.75	7.25	Chưa đạt	
973	BP15	Phạm Minh Đăng	1	1/2	TH BÌNH PHƯỚC	8.5	8.0	Đạt	
974	BP16	Đào Nguyễn Phúc Hậu	1	1/2	TH BÌNH PHƯỚC	8.75	8.25	Đạt	
975	BP17	Nguyễn Huỳnh Trung Hậu	1	1/2	TH BÌNH PHƯỚC	8.75	8.0	Đạt	
976	BP19	Lương Tuấn Minh	1	1/2	TH BÌNH PHƯỚC	8.25	8.0	Đạt	
977	BP20	Phạm Lê Cát Minh	1	1/2	TH BÌNH PHƯỚC	8.5	8.0	Đạt	
978	BP23	Nguyễn Thiên Tài	1	1/2	TH BÌNH PHƯỚC	8.75	8.5	Đạt	
979	BP25	Nguyễn Mai Trung Tấn	1	1/2	TH BÌNH PHƯỚC	8.25	8.0	Đạt	
980	BP30	Phạm Ngọc Quỳnh Anh	1	1/3	TH BÌNH PHƯỚC	9	8.25	Đạt	
981	BP31	Nguyễn Thiên Kim	1	1/3	TH BÌNH PHƯỚC	8	8.25	Đạt	
982	BP32	Huỳnh Văn Nghĩa	1	1/3	TH BÌNH PHƯỚC	8.5	8.25	Đạt	
983	BP34	Nguyễn Ngọc Khánh Vy	1	1/3	TH BÌNH PHƯỚC	8	8.0	Đạt	
984	BP37	Vũ Linh Chi	2	2/1	TH BÌNH PHƯỚC	9.5	6.75	Chưa đạt	
985	BP38	Văn Ngọc Bảo Châu	2	2/1	TH BÌNH PHƯỚC	8	6.5	Chưa đạt	
986	BP39	Nguyễn Quốc Đại	2	2/1	TH BÌNH PHƯỚC	9.5	7.5	Chưa đạt	
987	BP40	Võ Ngọc Ánh Dương	2	2/1	TH BÌNH PHƯỚC	9	8.5	Đạt	
988	BP42	Nguyễn Trương Nhật Huy	2	2/1	TH BÌNH PHƯỚC	9	8.25	Đạt	
989	BP43	Võ Yên Khánh	2	2/1	TH BÌNH PHƯỚC	8	6.75	Chưa đạt	
990	BP44	Nguyễn Đăng Khoa	2	2/1	TH BÌNH PHƯỚC	8	7.0	Chưa đạt	
991	BP45	Dương Minh Khuê	2	2/1	TH BÌNH PHƯỚC	9.5	8.0	Đạt	
992	BP46	Lê Quan Tâm Như	2	2/1	TH BÌNH PHƯỚC	9.5	8.0	Đạt	
993	BP47	Nguyễn Ngọc Sơn	2	2/1	TH BÌNH PHƯỚC	8	7.0	Chưa đạt	
994	BP49	Phan Ngọc Như Ý	2	2/1	TH BÌNH PHƯỚC	9.5	8.5	Đạt	
995	BP50	Huỳnh Văn Chiến	2	2/2	TH BÌNH PHƯỚC	8	6.25	Chưa đạt	
996	BP51	Lê Thị Mỹ Duyên	2	2/2	TH BÌNH PHƯỚC	8	8.0	Đạt	
997	BP53	Đỗ Nguyễn Ngọc Hân	2	2/2	TH BÌNH PHƯỚC	8.5	6.25	Chưa đạt	
998	BP55	Phùng Tiểu Phương Nghi	2	2/2	TH BÌNH PHƯỚC	8	6.75	Chưa đạt	
999	BP56	Phan Thị Kim Ngọc	2	2/2	TH BÌNH PHƯỚC	8	6.5	Chưa đạt	
1000	BP57	Dương Tổ Như	2	2/2	TH BÌNH PHƯỚC	8.5	8.0	Đạt	
1001	BP60	Lê Ngọc Yến Vi (B)	2	2/2	TH BÌNH PHƯỚC	9	8.5	Đạt	
1002	BP65	Phạm Hồng Đạt	2	2/3	TH BÌNH PHƯỚC	8.5	8.25	Đạt	
1003	BP69	Dương Thanh Ngọc	2	2/3	TH BÌNH PHƯỚC	9	8.75	Đạt	
1004	BP71	Dương Thanh Ti	2	2/3	TH BÌNH PHƯỚC	9	8.0	Đạt	
1005	BP72	Hồ Thanh Bảo Châu	3	3/1	TH BÌNH PHƯỚC	9.5	8.25	Đạt	
1006	BP73	Nguyễn Phạm Trung Hiếu	3	3/1	TH BÌNH PHƯỚC	9.5	8.0	Đạt	

1007	BP74	Huỳnh Gia Khang	3	3/1	TH BÌNH PHƯỚC	9	8.0	Đạt	
1008	BP75	Võ Đoàn Ngọc Khánh	3	3/1	TH BÌNH PHƯỚC	9.5	7.25	Chưa đạt	
1009	BP77	Trần Hoàng Lê	3	3/1	TH BÌNH PHƯỚC	9	7.25	Chưa đạt	
1010	BP78	Trần Yến Nhi	3	3/1	TH BÌNH PHƯỚC	8.5	8.5	Đạt	
1011	BP81	Nguyễn Anh Thư	3	3/1	TH BÌNH PHƯỚC	9	6.5	Chưa đạt	
1012	BP82	Huỳnh Trần Nhã Thy	3	3/1	TH BÌNH PHƯỚC	9.5	8.25	Đạt	
1013	BP83	Trần Lê Bảo Trâm	3	3/1	TH BÌNH PHƯỚC	9	8.0	Đạt	
1014	BP85	Nguyễn Ngọc Yến	3	3/1	TH BÌNH PHƯỚC	9	7.0	Chưa đạt	
1015	BP86	Lê Minh Anh	3	3/2	TH BÌNH PHƯỚC	9	8.0	Đạt	
1016	BP89	Nguyễn Hoàng Minh Đạt	3	3/2	TH BÌNH PHƯỚC	8.5	8.0	Đạt	
1017	BP90	Nguyễn Gia Huy	3	3/2	TH BÌNH PHƯỚC	8.5	7.25	Chưa đạt	
1018	BP93	Võ Phan Trà My	3	3/2	TH BÌNH PHƯỚC	9	8.0	Đạt	
1019	BP96	Lê Ngọc Uyển Nhi	3	3/2	TH BÌNH PHƯỚC	9	8.0	Đạt	
1020	BP97	Đặng Hoài Phong	3	3/2	TH BÌNH PHƯỚC	9	7.25	Chưa đạt	
1021	BP98	Vũ Võ Thu Phương	3	3/2	TH BÌNH PHƯỚC	8.5	7.5	Chưa đạt	
1022	BP99	Nguyễn Phạm Anh Thư	3	3/2	TH BÌNH PHƯỚC	9	8.25	Đạt	
1023	BP100	Nguyễn Trần Cẩm Yến	3	3/2	TH BÌNH PHƯỚC	8.5	8.0	Đạt	
1024	BP102	Nguyễn Ngọc An Nhiên	3	3/3	TH BÌNH PHƯỚC	9.5	8.0	Đạt	
1025	BP103	Hồ Phương Nga	3	3/3	TH BÌNH PHƯỚC	9	8.0	Đạt	
1026	BP104	Bùi Minh Tuấn Tú	3	3/3	TH BÌNH PHƯỚC	9	8.0	Đạt	
1027	BP105	Trần Ngọc Minh Vy	3	3/3	TH BÌNH PHƯỚC	9.5	8.0	Đạt	
1028	BP106	Nguyễn Bảo Anh	4	4/1	TH BÌNH PHƯỚC	9	7.25	Chưa đạt	
1029	BP107	Huỳnh Thanh Cường	4	4/1	TH BÌNH PHƯỚC	9.5	7.25	Chưa đạt	
1030	BP108	Nguyễn Ngô Hải Dương	4	4/1	TH BÌNH PHƯỚC	8	7.25	Chưa đạt	
1031	BP109	Nguyễn Gia Hân	4	4/1	TH BÌNH PHƯỚC	9	8.0	Đạt	
1032	BP110	Trần Kim Hoàng	4	4/1	TH BÌNH PHƯỚC	8.5	7.5	Chưa đạt	
1033	BP111	Huỳnh Lê Minh Khang	4	4/1	TH BÌNH PHƯỚC	8.5	7.5	Chưa đạt	
1034	BP112	Trịnh Minh Kiên	4	4/1	TH BÌNH PHƯỚC	9	8.0	Đạt	
1035	BP113	Nguyễn Thành Nhân	4	4/1	TH BÌNH PHƯỚC	8.5	8.0	Đạt	
1036	BP115	Phan Hoàng Phát	4	4/1	TH BÌNH PHƯỚC	9	8.0	Đạt	
1037	BP116	Nguyễn Hữu Phước	4	4/1	TH BÌNH PHƯỚC	9	8.0	Đạt	
1038	BP119	Hồ Nguyễn Thiên Tiên	4	4/1	TH BÌNH PHƯỚC	9	8.0	Đạt	
1039	BP120	Nguyễn Hoàng Ánh Tuyết	4	4/1	TH BÌNH PHƯỚC	8.5	8.0	Đạt	
1040	BP122	Nguyễn Phúc Khang	4	4/2	TH BÌNH PHƯỚC	8	7.0	Chưa đạt	
1041	BP127	Đào Nguyễn Thanh Phúc	4	4/2	TH BÌNH PHƯỚC	8.5	7.0	Chưa đạt	
1042	BP128	Nguyễn Ngô Hoàng Minh	4	4/2	TH BÌNH PHƯỚC	8	6.5	Chưa đạt	
1043	BP131	Mai Huỳnh Như	4	4/3	TH BÌNH PHƯỚC	8.5	6.5	Chưa đạt	
1044	BP132	Nguyễn Thiên Kim	4	4/3	TH BÌNH PHƯỚC	8.5	8.0	Đạt	
1045	BP133	Nguyễn Ngọc Kha Ly	4	4/3	TH BÌNH PHƯỚC	8.5	6.75	Chưa đạt	
1046	BP135	Hồ Chí Tâm	4	4/3	TH BÌNH PHƯỚC	8.5	6.75	Chưa đạt	
1047	BP141	Phạm Minh Thùy	4	4/4	TH BÌNH PHƯỚC	10	8.0	Đạt	
1048	BP142	Phạm Lê Ngọc Diễm My	4	4/4	TH BÌNH PHƯỚC	9.5	8.0	Đạt	
1049	BP143	Nguyễn Thị Tổ Như	4	4/4	TH BÌNH PHƯỚC	9	8.0	Đạt	
1050	BP144	Lưu Thị Huyền Trân	4	4/4	TH BÌNH PHƯỚC	9.5	8.0	Đạt	

1051	BP145	Lê Trương Bảo Ngọc	4	4/4	TH BÌNH PHƯỚC	9	7.25	Chưa đạt	
1052	BP146	Trịnh Nguyễn Thủy An	5	5/1	TH BÌNH PHƯỚC	9	8.25	Đạt	
1053	BP147	Đỗ Vĩnh An	5	5/1	TH BÌNH PHƯỚC	9	7.0	Chưa đạt	
1054	BP148	Huỳnh Thái Gia Bảo	5	5/1	TH BÌNH PHƯỚC	9	8.25	Đạt	
1055	BP149	Trương Huỳnh Gia Hân	5	5/1	TH BÌNH PHƯỚC	9.25	7.0	Chưa đạt	
1056	BP150	Lương Nguyễn Bảo Hân	5	5/1	TH BÌNH PHƯỚC	9.5	8.0	Đạt	
1057	BP151	Châu Ngọc Đình Hương	5	5/1	TH BÌNH PHƯỚC	9	7.25	Chưa đạt	
1058	BP152	Đỗ Nguyễn Trúc Linh	5	5/1	TH BÌNH PHƯỚC	8	7.25	Chưa đạt	
1059	BP153	Nguyễn Phạm Khánh Linh	5	5/1	TH BÌNH PHƯỚC	8.25	8.0	Đạt	
1060	BP154	Lê Minh Lộc	5	5/1	TH BÌNH PHƯỚC	9.5	8.0	Đạt	
1061	BP155	Nguyễn Trần Hoàng Mỹ	5	5/1	TH BÌNH PHƯỚC	9	7.0	Chưa đạt	
1062	BP156	Châu Bảo Ngọc	5	5/1	TH BÌNH PHƯỚC	8	7.0	Chưa đạt	
1063	BP157	Đặng Thanh Nhã	5	5/1	TH BÌNH PHƯỚC	8	7.0	Chưa đạt	
1064	BP158	Lâm Thiên Nhân	5	5/1	TH BÌNH PHƯỚC	8	8.25	Đạt	
1065	BP159	Võ Nguyễn Thành Nhân	5	5/1	TH BÌNH PHƯỚC	9	7.0	Chưa đạt	
1066	BP162	Nguyễn Trí Thiện	5	5/1	TH BÌNH PHƯỚC	8.5	8.0	Đạt	
1067	BP163	Nguyễn Ngọc Phương Vy	5	5/1	TH BÌNH PHƯỚC	8	7.25	Chưa đạt	
1068	BP164	Phan Hoàn Tú Vy	5	5/1	TH BÌNH PHƯỚC	9	8.0	Đạt	
1069	BP166	Nguyễn Thành Trung	5	5/1	TH BÌNH PHƯỚC	8.5	8.0	Đạt	
1070	BP168	Huỳnh Thị Thiên Ân	5	5/2	TH BÌNH PHƯỚC	8	6.75	Chưa đạt	
1071	BP169	Nguyễn Phương Như	5	5/2	TH BÌNH PHƯỚC	8	7.0	Chưa đạt	
1072	BP178	Lương Tuấn Kiệt	5	5/3	TH BÌNH PHƯỚC	8.5	6.75	Chưa đạt	
1073	BP183	Nguyễn Phương Vy	5	5/3	TH BÌNH PHƯỚC	9	7.25	Chưa đạt	
1074	BP185	Trần Thị Bảo Thy	5	5/4	TH BÌNH PHƯỚC	8	7.25	Chưa đạt	
1075	BP187	Võ Trần Yến Vy	5	5/4	TH BÌNH PHƯỚC	8	7.0	Chưa đạt	
1076	CT2.01	Nguyễn Hồ Diệp Anh	1	1.1	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.0	Đạt	
1077	CT2.02	Hoàng Chương Nhã Chi	1	1.1	TH CẦN THẠNH 2	10.00	8.25	Đạt	
1078	CT2.03	Huỳnh Phan Thảo Chi	1	1.1	TH CẦN THẠNH 2	9.50	8.25	Đạt	
1079	CT2.04	Đoàn Hữu Đạt	1	1.1	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.0	Đạt	
1080	CT2.05	Nguyễn Trần Thanh Huy	1	1.1	TH CẦN THẠNH 2	9.00	7.25	Chưa đạt	
1081	CT2.07	Nguyễn Ngọc Hiền Nhân	1	1.1	TH CẦN THẠNH 2	10.00	7.0	Chưa đạt	
1082	CT2.08	Lê Nguyễn Thiện Nhân	1	1.1	TH CẦN THẠNH 2	9.50	8.25	Đạt	
1083	CT2.10	Lê Nguyễn Anh Thư	1	1.1	TH CẦN THẠNH 2	9.50	8.0	Đạt	
1084	CT2.11	Trần Lê Minh Thuận	1	1.1	TH CẦN THẠNH 2	9.00	7.25	Chưa đạt	
1085	CT2.12	Nguyễn Ngọc Thanh Trà	1	1.1	TH CẦN THẠNH 2	9.50	8.0	Đạt	
1086	CT2.13	Trịnh Minh Triết	1	1.1	TH CẦN THẠNH 2	9.50	8.0	Đạt	
1087	CT2.16	Nguyễn Quốc Anh	1	1.2	TH CẦN THẠNH 2	9.50	8.0	Đạt	
1088	CT2.17	Trần Ngọc Anh Đào	1	1.2	TH CẦN THẠNH 2	9.50	8.5	Đạt	
1089	CT2.20	Hà Gia Hân	1	1.2	TH CẦN THẠNH 2	9.50	8.5	Đạt	
1090	CT2.22	Mai Phương Lam	1	1.2	TH CẦN THẠNH 2	9.50	8.25	Đạt	
1091	CT2.23	Huỳnh Thiên Thanh	1	1.2	TH CẦN THẠNH 2	9.50	8.75	Đạt	
1092	CT2.29	Trần Thị Bích Trâm	1	1.2	TH CẦN THẠNH 2	9.50	8.0	Đạt	
1093	CT2.31	Huỳnh Đông Anh	2	2.1	TH CẦN THẠNH 2	9.25	8.5	Đạt	
1094	CT2.32	Nguyễn Hoàng Minh Anh	2	2.1	TH CẦN THẠNH 2	9.50	8.5	Đạt	

1095	CT2.33	Trần Việt Anh	2	2.1	TH CẦN THẠNH 2	9.00	7.25	Chưa đạt	
1096	CT2.34	Lê Võ Gia Bảo	2	2.1	TH CẦN THẠNH 2	9.50	8.0	Đạt	
1097	CT2.35	Nguyễn Trí Dũng	2	2.1	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.0	Đạt	
1098	CT2.36	Nguyễn Trần Minh Hải	2	2.1	TH CẦN THẠNH 2	9.50	8.25	Đạt	
1099	CT2.37	Trần Nguyễn Anh Hoa	2	2.1	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.0	Đạt	
1100	CT2.38	Nguyễn Hoàng Anh Khôi	2	2.1	TH CẦN THẠNH 2	9.50	8.0	Đạt	
1101	CT2.40	Nguyễn Bảo Ngọc	2	2.1	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.25	Đạt	
1102	CT2.41	Nguyễn Trần Bảo Ngọc	2	2.1	TH CẦN THẠNH 2	9.00	7.5	Chưa đạt	
1103	CT2.42	Nguyễn Lê Thiên Nhiên	2	2.1	TH CẦN THẠNH 2	9.50	8.0	Đạt	
1104	CT2.43	Nguyễn Bùi Uyên Phương	2	2.1	TH CẦN THẠNH 2	9.50	8.25	Đạt	
1105	CT2.44	Nguyễn Lê Thanh Thân	2	2.1	TH CẦN THẠNH 2	9.50	8.0	Đạt	
1106	CT2.45	Đặng Nguyễn Quốc Thắng	2	2.1	TH CẦN THẠNH 2	9.50	8.0	Đạt	
1107	CT2.46	Nguyễn Hữu Trí	2	2.1	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.0	Đạt	
1108	CT2.49	Nguyễn Ngọc Băng Di	2	2.2	TH CẦN THẠNH 2	8.50	8.0	Đạt	
1109	CT2.50	Nguyễn Đăng Hải	2	2.2	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.5	Đạt	
1110	CT2.51	Trần Phan Thu Hương	2	2.2	TH CẦN THẠNH 2	8.50	8.25	Đạt	
1111	CT2.60	Nguyễn Ngọc Hải Yến	2	2.2	TH CẦN THẠNH 2	8.50	7.5	Chưa đạt	
1112	CT2.61	Huỳnh Lê Thanh Thiên	2	2.2	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.25	Đạt	
1113	CT2.64	Nguyễn Lâm Thủy An	3	3.1	TH CẦN THẠNH 2	8.50	8.0	Đạt	
1114	CT2.65	Nguyễn Ngọc Hương Giang	3	3.1	TH CẦN THẠNH 2	8.50	8.0	Đạt	
1115	CT2.66	Lương Gia Hân	3	3.1	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.75	Đạt	
1116	CT2.67	Phạm Xuân Hoàng	3	3.1	TH CẦN THẠNH 2	8.00	8.0	Đạt	
1117	CT2.68	Lê Thiên Hương	3	3.1	TH CẦN THẠNH 2	8.00	8.0	Đạt	
1118	CT2.69	Nguyễn Minh Khuê	3	3.1	TH CẦN THẠNH 2	8.50	8.0	Đạt	
1119	CT2.70	Nguyễn Nhật Nam	3	3.1	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.0	Đạt	
1120	CT2.71	Huỳnh Đoàn Hiếu Nghĩa	3	3.1	TH CẦN THẠNH 2	8.50	7.0	Chưa đạt	
1121	CT2.72	Lê Võ Hoài Ngọc	3	3.1	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.25	Đạt	
1122	CT2.73	Lưu Hà Bảo Ngọc	3	3.1	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.5	Đạt	
1123	CT2.74	Bùi Nguyễn Khánh Nguyên	3	3.1	TH CẦN THẠNH 2	8.00	8.0	Đạt	
1124	CT2.75	Nguyễn Hoàng Phi	3	3.1	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.25	Đạt	
1125	CT2.76	Lê Thiên Phúc	3	3.1	TH CẦN THẠNH 2	8.00	7.5	Chưa đạt	
1126	CT2.77	Phạm Nhật Trung	3	3.1	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.5	Đạt	
1127	CT2.79	Trương Gia Khang	3	3.2	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.0	Đạt	
1128	CT2.80	Mai Nguyễn Đức Kiên	3	3.2	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.75	Đạt	
1129	CT2.85	Lý Nhã Nguyên	3	3.2	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.25	Đạt	
1130	CT2.86	Trương Bảo Nhi	3	3.2	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.25	Đạt	
1131	CT2.87	Trương Diễm Quỳnh	3	3.2	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.5	Đạt	
1132	CT2.89	Phạm Hoàng Ánh Xuân	3	3.2	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.0	Đạt	
1133	CT2.98	Đoàn Đức Thiện	3	3.3	TH CẦN THẠNH 2	8.50	8.0	Đạt	
1134	CT2.101	Vũ Nguyễn Bảo Châu.	4	4.1	TH CẦN THẠNH 2	9.50	8.0	Đạt	
1135	CT2.102	Trần Ngọc Quỳnh Chi	4	4.1	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.0	Đạt	
1136	CT2.103	Nguyễn Hương Giang	4	4.1	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.0	Đạt	
1137	CT2.105	Đỗ Gia Hân	4	4.1	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.0	Đạt	
1138	CT2.106	Nguyễn Ngọc Như Khánh	4	4.1	TH CẦN THẠNH 2	8.50	7.25	Chưa đạt	

1139	CT2.107	Đoàn Hoàng Cát Linh	4	4.1	TH CẦN THẠNH 2	9.50	8.0	Đạt	
1140	CT2.108	Nguyễn Hoàng Nguyên	4	4.1	TH CẦN THẠNH 2	8.50	8.0	Đạt	
1141	CT2.109	Nguyễn Hồ Ánh Nhân	4	4.1	TH CẦN THẠNH 2	8.50	8.0	Đạt	
1142	CT2.110	Lương Hoàng Thanh Phương	4	4.1	TH CẦN THẠNH 2	8.50	8.0	Đạt	
1143	CT2.111	Phạm Ngọc Kim Phương	4	4.1	TH CẦN THẠNH 2	8.50	8.0	Đạt	
1144	CT2.112	Nguyễn Trần Đỗ Quyền	4	4.1	TH CẦN THẠNH 2	8.50	8.5	Đạt	
1145	CT2.113	Huỳnh Ngọc Chi Thành	4	4.1	TH CẦN THẠNH 2	8.50	8.0	Đạt	
1146	CT2.115	Lương Đỗ Hoàng Thư	4	4.1	TH CẦN THẠNH 2	8.50	7.5	Chưa đạt	
1147	CT2.116	Hồ Trung Tiến	4	4.1	TH CẦN THẠNH 2	8.50	8.0	Đạt	
1148	CT2.117	Vũ Tinh Vân	4	4.1	TH CẦN THẠNH 2	9.50	8.0	Đạt	
1149	CT2.119	Bùi Dương Hải Đăng	4	4.2	TH CẦN THẠNH 2	9.50	8.0	Đạt	
1150	CT2.120	Nguyễn Lê Đăng Khoa	4	4.2	TH CẦN THẠNH 2	8.50	7.25	Chưa đạt	
1151	CT2.121	Nguyễn Tường Lam	4	4.2	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.0	Đạt	
1152	CT2.122	Nguyễn Hoàng Khánh Linh	4	4.2	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.0	Đạt	
1153	CT2.123	Nguyễn Ngọc Song Mai	4	4.2	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.25	Đạt	
1154	CT2.125	Nguyễn Ngọc Nhi	4	4.2	TH CẦN THẠNH 2	8.50	7.5	Chưa đạt	
1155	CT2.126	Nguyễn Ngọc Ý Như	4	4.2	TH CẦN THẠNH 2	9.50	8.25	Đạt	
1156	CT2.127	Võ Tâm Như	4	4.2	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.0	Đạt	
1157	CT2.128	Huỳnh Thiên Phúc	4	4.2	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.5	Đạt	
1158	CT2.129	Nguyễn Tân Phước	4	4.2	TH CẦN THẠNH 2	8.50	7.5	Chưa đạt	
1159	CT2.130	Nguyễn Ngọc Liên Phương	4	4.2	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.25	Đạt	
1160	CT2.131	Đặng Võ Lâm Tấn	4	4.2	TH CẦN THẠNH 2	8.50	8.0	Đạt	
1161	CT2.132	Huỳnh Ngọc Bảo Trân	4	4.2	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.5	Đạt	
1162	CT2.133	Phạm Nhật Trung	4	4.2	TH CẦN THẠNH 2	8.50	8.25	Đạt	
1163	CT2.134	Võ Thảo Vân	4	4.2	TH CẦN THẠNH 2	9.00	8.5	Đạt	
1164	CT2.153	Trần Lê Thuý An	5	5.1	TH CẦN THẠNH 2	9,25	8.25	Đạt	
1165	CT2.154	Nguyễn Ngọc Lan Anh	5	5.1	TH CẦN THẠNH 2	9,25	8.0	Đạt	
1166	CT2.156	Huỳnh Gia Hân	5	5.1	TH CẦN THẠNH 2	9,5	8.25	Đạt	
1167	CT2.158	Bùi Ngọc Thuý Lam	5	5.1	TH CẦN THẠNH 2	9,5	8.25	Đạt	
1168	CT2.159	Lê Nguyễn Thuý Linh	5	5.1	TH CẦN THẠNH 2	9,5	8.25	Đạt	
1169	CT2.160	Huỳnh Ngọc An Nhiên	5	5.1	TH CẦN THẠNH 2	9,25	8.0	Đạt	
1170	CT2.161	Huỳnh Ngọc Bảo Nhiên	5	5.1	TH CẦN THẠNH 2	9,5	8.25	Đạt	
1171	CT2.162	Nguyễn Thị Ngọc Phương	5	5.1	TH CẦN THẠNH 2	9,5	8.0	Đạt	
1172	CT2.163	Trần Nguyễn Ngọc Quyên	5	5.1	TH CẦN THẠNH 2	9,5	8.0	Đạt	
1173	CT2.164	Nguyễn Đoàn Diên Tâm	5	5.1	TH CẦN THẠNH 2	9,5	7.5	Chưa đạt	
1174	CT2.165	Nguyễn Trương Ngọc Tiên	5	5.1	TH CẦN THẠNH 2	9,5	9.0	Đạt	
1175	CT2.167	Mai Nguyễn Bảo Trân	5	5.1	TH CẦN THẠNH 2	9,25	8.0	Đạt	
1176	CT2.168	Phạm Ngọc Kim Vân	5	5.1	TH CẦN THẠNH 2	9,25	8.0	Đạt	
1177	CT2.171	Phạm Hoàng Bách	5	5.2	TH CẦN THẠNH 2	9,0	8.0	Đạt	
1178	CT2.172	Trương Gia Bảo	5	5.2	TH CẦN THẠNH 2	9,5	8.0	Đạt	
1179	CT2.173	Nguyễn Huỳnh Khả Hân	5	5.2	TH CẦN THẠNH 2	9,5	8.25	Đạt	
1180	CT2.175	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	5	5.2	TH CẦN THẠNH 2	9,0	8.0	Đạt	
1181	CT2.178	Nguyễn Ngọc Minh Tâm	5	5.2	TH CẦN THẠNH 2	9,5	8.5	Đạt	
1182	CT2.179	Bùi Thị Thanh Thảo	5	5.2	TH CẦN THẠNH 2	9,25	8.0	Đạt	

1183	CT2.180	Đoàn Xuân Thi	5	5.2	TH CẦN THẠNH 2	9,25	8.0	Đạt	
1184	CT2.182	Nguyễn Ngọc Tường Vy	5	5.2	TH CẦN THẠNH 2	9,25	8.5	Đạt	
1185	CT2-185	Nguyễn Phạm Huỳnh Anh	5	5.3	TH CẦN THẠNH 2	9,25	8.25	Đạt	
1186	CT2-187	Nguyễn Thị Thanh Bình	5	5.3	TH CẦN THẠNH 2	9,25	8.0	Đạt	
1187	CT2-189	Nguyễn Thị Ngọc Hà	5	5.3	TH CẦN THẠNH 2	9,5	8.75	Đạt	
1188	CT2-190	Nguyễn Hồ Gia Hân	5	5.3	TH CẦN THẠNH 2	9,0	8.0	Đạt	
1189	CT2-192	Nguyễn Anh Khoa	5	5.3	TH CẦN THẠNH 2	9,0	8.0	Đạt	
1190	CT2-195	Ngô Khánh Phương	5	5.3	TH CẦN THẠNH 2	9,0	8.0	Đạt	
1191	CT2-196	Trần Nguyễn Khánh Băng	5	5.4	TH CẦN THẠNH 2	9,0	6.5	Chưa đạt	
1192	CT2-209	Lê Quỳnh Minh Trang	5	5.4	TH CẦN THẠNH 2	9,0	8.25	Đạt	
1193	CT2-211	Trần Thanh Trúc	5	5.4	TH CẦN THẠNH 2	9,25	8.25	Đạt	
1194	CT2-212	Trần Thị Ngọc Tuyền	5	5.4	TH CẦN THẠNH 2	9,0	8.25	Đạt	
1195	CT2-213	Nguyễn Thanh Nhã Uyên	5	5.4	TH CẦN THẠNH 2	9,0	7.25	Chưa đạt	
1196	CT2-216	Lê Ngọc Như Ý	5	5.4	TH CẦN THẠNH 2	9,0	7.25	Chưa đạt	
1197	ĐH001	Đinh Ngọc Quý	1	1.1	TH ĐỒNG HÒA	8.50	8.0	Đạt	
1198	ĐH002	Nguyễn Trần Thành Phát	1	1.1	TH ĐỒNG HÒA	8.00	8.0	Đạt	
1199	ĐH003	Bùi Hữu Phúc	1	1.1	TH ĐỒNG HÒA	9.00	8.25	Đạt	
1200	ĐH004	Lương Khởi Vy	1	1.1	TH ĐỒNG HÒA	8.00	8.0	Đạt	
1201	ĐH005	Trần Xuân Hương	1	1.1	TH ĐỒNG HÒA	8.50	8.5	Đạt	
1202	ĐH006	Phạm Ngọc Thảo Vy	1	1.1	TH ĐỒNG HÒA	9.00	8.0	Đạt	
1203	ĐH007	Lê Thiện Hiếu	1	1.1	TH ĐỒNG HÒA	9.00	8.25	Đạt	
1204	ĐH008	Nguyễn Ngọc Mỹ Tiên	1	1.2	TH ĐỒNG HÒA	9.50	8.5	Đạt	
1205	ĐH009	Hà Minh Thiện	1	1.2	TH ĐỒNG HÒA	9.00	8.25	Đạt	
1206	ĐH010	Nguyễn Thảo Ngọc	1	1.2	TH ĐỒNG HÒA	8.50	8.0	Đạt	
1207	ĐH011	Nguyễn Hải Anh	1	1.2	TH ĐỒNG HÒA	9.50	8.25	Đạt	
1208	ĐH038	Sơn Minh Quốc	1	1.2	TH ĐỒNG HÒA	8.50	8.0	Đạt	
1209	ĐH012	Võ Thị Anh Thư	1	1.2	TH ĐỒNG HÒA	8.50	8.0	Đạt	
1210	ĐH013	Phan Thị Tường Vy	1	1.2	TH ĐỒNG HÒA	9.00	8.5	Đạt	
1211	ĐH014	Nguyễn Hoàng Thiên Anh	2	2.1	TH ĐỒNG HÒA	8.50	8.25	Đạt	
1212	ĐH015	Nguyễn Anh Khoa	2	2.1	TH ĐỒNG HÒA	8.50	7.25	Chưa đạt	
1213	ĐH016	Lê Ngọc Nhã Quyên	2	2.1	TH ĐỒNG HÒA	8.50	8.0	Đạt	
1214	ĐH017	Trương Ngọc Phương Vy	2	2.1	TH ĐỒNG HÒA	9.00	8.25	Đạt	
1215	ĐH018	Trần Nguyễn Anh Thư	2	2.1	TH ĐỒNG HÒA	8.50	7.25	Chưa đạt	
1216	ĐH019	Huỳnh Ngọc Như Ý	2	2.1	TH ĐỒNG HÒA	8.50	7.25	Chưa đạt	
1217	ĐH020	Đoàn Lê Khánh Vy	2	2.2	TH ĐỒNG HÒA	9.00	8.5	Đạt	
1218	ĐH021	Nguyễn Ngọc Thuý Vy	2	2.2	TH ĐỒNG HÒA	8.50	8.5	Đạt	
1219	ĐH022	Trần Ngọc Phương Anh	2	2.2	TH ĐỒNG HÒA	8.50	8.0	Đạt	
1220	ĐH023	Nguyễn Thị Như Quỳnh	2	2.2	TH ĐỒNG HÒA	8.50	8.0	Đạt	
1221	ĐH024	Mai Bảo Phương Linh	2	2.2	TH ĐỒNG HÒA	8.50	8.0	Đạt	
1222	ĐH025	Cao Hoài Mỹ An	3	3.1	TH ĐỒNG HÒA	8.50	8.5	Đạt	
1223	ĐH026	Nguyễn Ngọc Thanh Huyền	3	3.1	TH ĐỒNG HÒA	8.50	8.0	Đạt	
1224	ĐH027	Mai Ngọc Nguyên	3	3.1	TH ĐỒNG HÒA	9.00	8.0	Đạt	
1225	ĐH028	Nguyễn Đoàn Diễm Quỳnh	3	3.1	TH ĐỒNG HÒA	8.50	8.25	Đạt	
1226	ĐH029	Nguyễn Trần Bích Trâm	3	3.1	TH ĐỒNG HÒA	8.50	8.0	Đạt	

1227	DH030	Trần Thị Cẩm Tuyền	3	3.1	TH ĐỒNG HÒA	8.50	8.0	Đạt	
1228	DH031	Lưu Như Ý	3	3.1	TH ĐỒNG HÒA	9.00	8.0	Đạt	
1229	DH032	Ngô Phạm Nhã My	3	3.2	TH ĐỒNG HÒA	8.50	8.25	Đạt	
1230	DH033	Trần Huỳnh Bảo Anh	3	3.2	TH ĐỒNG HÒA	8.50	8.5	Đạt	
1231	DH034	Phạm Trần Khánh My	3	3.2	TH ĐỒNG HÒA	8.50	8.0	Đạt	
1232	DH035	Nguyễn Ngọc Như Ý	3	3.2	TH ĐỒNG HÒA	8.00	8.0	Đạt	
1233	DH036	Nguyễn Ngọc Phi Yến	3	3.2	TH ĐỒNG HÒA	9.00	8.25	Đạt	
1234	DH037	Nguyễn Phan Bảo Thy	3	3.2	TH ĐỒNG HÒA	8.50	8.25	Đạt	
1235	DH039	Huỳnh Phạm Đăng Khoa	4	4.1	TH ĐỒNG HÒA	8.25	8.0	Đạt	
1236	DH040	Trần Thị Bích Ngọc	4	4.1	TH ĐỒNG HÒA	8.25	8.0	Đạt	
1237	DH041	Nguyễn Minh Nhật	4	4.1	TH ĐỒNG HÒA	8.00	8.0	Đạt	
1238	DH042	Lê Thành Phát	4	4.1	TH ĐỒNG HÒA	8.50	8.25	Đạt	
1239	DH043	Huỳnh Quốc Thái	4	4.1	TH ĐỒNG HÒA	8.25	7.5	Chưa đạt	
1240	DH044	Lê Nguyễn Hải Yến	4	4.1	TH ĐỒNG HÒA	8.25	8.5	Đạt	
1241	DH045	Lưu Huỳnh Ngọc Hân	4	4.2	TH ĐỒNG HÒA	8.00	8.25	Đạt	
1242	DH046	Trần Huỳnh Hương	4	4.2	TH ĐỒNG HÒA	8.25	8.5	Đạt	
1243	DH047	Phạm Huỳnh Lâm Kha	4	4.2	TH ĐỒNG HÒA	8.00	8.0	Đạt	
1244	DH048	Nguyễn Huỳnh Anh Kiệt	4	4.2	TH ĐỒNG HÒA	8.25	8.0	Đạt	
1245	DH049	Huỳnh Ngọc Thiên Kim	4	4.2	TH ĐỒNG HÒA	8.25	8.5	Đạt	
1246	DH050	Lương Khởi My	4	4.2	TH ĐỒNG HÒA	8.25	8.0	Đạt	
1247	DH051	Bùi Ngọc Như Ý	4	4.2	TH ĐỒNG HÒA	8.50	8.0	Đạt	
1248	DH052	Nguyễn Ngọc Hoài	5	5.1	TH ĐỒNG HÒA	8.75	8.25	Đạt	
1249	DH053	Nguyễn Bảo Nguyên	5	5.1	TH ĐỒNG HÒA	8.75	8.25	Đạt	
1250	DH054	Nguyễn Thanh Hồng Thi	5	5.1	TH ĐỒNG HÒA	9.00	8.5	Đạt	
1251	DH055	Nguyễn Thanh Trúc	5	5.1	TH ĐỒNG HÒA	9.00	8.25	Đạt	
1252	DH056	Huỳnh Trần Tường Vy	5	5.1	TH ĐỒNG HÒA	8.50	8.25	Đạt	
1253	DH057	Đặng Ngọc Khánh Vy	5	5.1	TH ĐỒNG HÒA	9.00	8.25	Đạt	
1254	DH058	Nguyễn Hồng Ánh Dương	5	5.2	TH ĐỒNG HÒA	8.75	8.75	Đạt	
1255	DH059	Lê Thanh Hoàng	5	5.2	TH ĐỒNG HÒA	9.00	9.0	Đạt	
1256	DH060	Nguyễn Phan Khánh Lam	5	5.2	TH ĐỒNG HÒA	8.75	8.25	Đạt	
1257	DH061	Châu Lê Mỹ Quyên	5	5.2	TH ĐỒNG HÒA	8.75	8.5	Đạt	
1258	DH062	Nguyễn Thị Như Thảo	5	5.2	TH ĐỒNG HÒA	9.00	8.5	Đạt	
1259	DH063	Hoàng Ngọc Hoài Thương	5	5.2	TH ĐỒNG HÒA	9.00	8.25	Đạt	
1260	DH064	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	5	5.2	TH ĐỒNG HÒA	9.00	8.75	Đạt	
1261	DL001	Bùi Mạnh Cường	1	1.1	TH DOI LẦU	8.75	8.75	Đạt	
1262	DL002	Phan Ngọc Gia Hân	1	1.1	TH DOI LẦU	8.25	7.25	Chưa đạt	
1263	DL003	Bùi Ngọc Cẩm Tú	1	1.1	TH DOI LẦU	8.00	8.5	Đạt	
1264	DL004	Trần Lê Văn Lam	1	1.1	TH DOI LẦU	8.25	8.5	Đạt	
1265	DL005	Nguyễn Thị Thu Ngân	1	1.1	TH DOI LẦU	8.00	8.25	Đạt	
1266	DL006	Lê Thị Kim Diệu	1	1.2	TH DOI LẦU	9.00	8.5	Đạt	
1267	DL007	Phạm Hoàng Ngọc Mai	1	1.2	TH DOI LẦU	8.50	8.5	Đạt	
1268	DL008	Nghe Phan Kim Ngọc	1	1.2	TH DOI LẦU	8.25	8.5	Đạt	
1269	DL009	Lê Thị Thanh Tuyền	1	1.2	TH DOI LẦU	8.50	8.5	Đạt	
1270	DL010	Đỗ Minh Bảo	2	2.1	TH DOI LẦU	8.25	8.25	Đạt	

1271	DL011	Trần Thị Kim Ngân	2	2.1	TH DOI LẦU	8.00	8.25	Đạt	
1272	DL012	Nguyễn Trúc Nhiên	2	2.1	TH DOI LẦU	8.25	7.0	Chưa đạt	
1273	DL013	Nguyễn Thị Kiều Oanh	2	2.1	TH DOI LẦU	9.50	8.25	Đạt	
1274	DL014	Phạm Ngọc Phượng	2	2.1	TH DOI LẦU	8.25	8.25	Đạt	
1275	DL015	Nguyễn Phan Bảo Trân	2	2.1	TH DOI LẦU	8.50	8.5	Đạt	
1276	DL016	Nguyễn Hoàng Thiên Vũ	2	2.1	TH DOI LẦU	8.25	7.0	Chưa đạt	
1277	DL017	Phạm Gia Quý	2	2.2	TH DOI LẦU	8.25	7.0	Chưa đạt	
1278	DL018	Võ Văn Quý	2	2.2	TH DOI LẦU	8.50	7.0	Chưa đạt	
1279	DL019	Huỳnh Hồng Huyền Trân	2	2.2	TH DOI LẦU	8.00	8.0	Đạt	
1280	DL020	Phan Thị Bảo Ngọc	3	3.1	TH DOI LẦU	9.25	8.75	Đạt	
1281	DL021	Nguyễn Hoàng Bảo Long	3	3.1	TH DOI LẦU	8.75	8.0	Đạt	
1282	DL022	Nguyễn Thị Hồng Yến	3	3.1	TH DOI LẦU	8.50	8.0	Đạt	
1283	DL023	Nguyễn Phùng Gia Linh	3	3.1	TH DOI LẦU	8.75	8.0	Đạt	
1284	DL024	Đặng Ngọc Kim Mai	3	3.1	TH DOI LẦU	8.25	8.25	Đạt	
1285	DL025	Nguyễn Ngọc Trân	3	3.1	TH DOI LẦU	8.00	8.0	Đạt	
1286	DL026	Nguyễn Tấn Phát	3	3.1	TH DOI LẦU	8.50	8.5	Đạt	
1287	DL027	Lê Phạm Huỳnh Anh	3	3.2	TH DOI LẦU	8.50	8.5	Đạt	
1288	DL028	Đặng Thanh Vân	3	3.2	TH DOI LẦU	8.75	8.5	Đạt	
1289	DL029	Đào Thị Hồng Thắm	3	3.2	TH DOI LẦU	9.00	8.0	Đạt	
1290	DL030	Đặng Thị Bích Trâm	4	4.1	TH DOI LẦU	8.00	8.0	Đạt	
1291	DL031	Nguyễn Thị Anh Thư	4	4.1	TH DOI LẦU	8.25	7.0	Chưa đạt	
1292	DL032	Nguyễn Hồ Thúy Hằng	4	4.1	TH DOI LẦU	8.23	7.0	Chưa đạt	
1293	DL033	Trần Nhật Huy	4	4.1	TH DOI LẦU	8.00	8.0	Đạt	
1294	DL034	Cao Thị Thủy Tiên	4	4.1	TH DOI LẦU	8.75	8.25	Đạt	
1295	DL035	Nguyễn Thị Trúc Phương	4	4.2	TH DOI LẦU	9.00	8.25	Đạt	
1296	DL036	Trương Ngọc Nhã Vy	4	4.2	TH DOI LẦU	8.50	8.0	Đạt	
1297	DL037	Trương Thành Đạt	4	4.2	TH DOI LẦU	8.50	8.0	Đạt	
1298	DL038	KhoLia Salwa	4	4.2	TH DOI LẦU	8.00	8.0	Đạt	
1299	DL039	Huỳnh Tấn Đạt	5	5.1	TH DOI LẦU	8.00	7.0	Chưa đạt	
1300	DL040	Nguyễn Hợp Kim Cương	5	5.1	TH DOI LẦU	9.00	8.25	Đạt	
1301	DL041	Nguyễn Thị Cẩm Tú	5	5.1	TH DOI LẦU	8.50	7.0	Chưa đạt	
1302	DL042	Trịnh Thị Như Ngọc	5	5.1	TH DOI LẦU	8.50	7.0	Chưa đạt	
1303	DL043	Trần Thị Tuyết Như	5	5.1	TH DOI LẦU	8.50	7.0	Chưa đạt	
1304	DL044	Phan Tường Vy	5	5.2	TH DOI LẦU	8.50	8.0	Đạt	
1305	DL045	Nguyễn Thị Như Quỳnh	5	5.2	TH DOI LẦU	8.00	7.25	Chưa đạt	
1306	DL046	Đặng Thị Ngọc Hân	5	5.2	TH DOI LẦU	8.5	8.0	Đạt	
1307	DL047	Trần Trọng Tín	5	5.2	TH DOI LẦU	8	7.0	Chưa đạt	
1308	DL048	Phạm Trần Thị Yến Trang	5	5.2	TH DOI LẦU	9	8.0	Đạt	
1309	DL049	Cao Anh Tuấn	5	5.2	TH DOI LẦU	8	8.0	Đạt	
1310	HH001	Nguyễn Ngọc Linh Vy	1	1.1	TH HÒA HIỆP	8.50	8.25	Đạt	
1311	HH002	Trần Hoàng Phi	1	1.1	TH HÒA HIỆP	8.50	8.5	Đạt	
1312	HH003	Nguyễn Thành Hiếu	1	1.1	TH HÒA HIỆP	8.50	8.25	Đạt	
1313	HH004	Huỳnh Tiến Phát	1	1.1	TH HÒA HIỆP	9.00	8.5	Đạt	
1314	HH005	Nguyễn Kim Mỹ Ý	1	1.1	TH HÒA HIỆP	9.00	9.25	Đạt	

1315	HH006	Lê Thị Tú My	1	1,1	TH HÒA HIỆP	9.00	8.5	Đạt	
1316	HH007	Lê Võ Ngọc Lan	1	1,2	TH HÒA HIỆP	9	8.25	Đạt	
1317	HH008	Võ Ngọc Bảo Trân	1	1,2	TH HÒA HIỆP	8.5	8.25	Đạt	
1318	HH009	Hồ Ngọc Hân	1	1,2	TH HÒA HIỆP	8	8.0	Đạt	
1319	HH010	Nguyễn Hoàng Phúc	1	1,2	TH HÒA HIỆP	8	8.0	Đạt	
1320	HH011	Nguyễn Minh Hiếu	1	1,2	TH HÒA HIỆP	8.5	8.5	Đạt	
1321	HH012	Nguyễn Hoàng Việt	2	2,1	TH HÒA HIỆP	9.5	9.5	Đạt	
1322	HH013	Nguyễn Hoàng Nam	2	2,1	TH HÒA HIỆP	9.5	9.5	Đạt	
1323	HH016	Trần Nguyễn Khánh Linh	2	2,1	TH HÒA HIỆP	9	8.5	Đạt	
1324	HH017	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	2	2,1	TH HÒA HIỆP	9.5	9.75	Đạt	
1325	HH019	Nguyễn Ngọc Khánh	2	2,1	TH HÒA HIỆP	9.00	8.75	Đạt	
1326	HH020	Bùi Thanh Phong	2	2,1	TH HÒA HIỆP	9.50	9.5	Đạt	
1327	HH021	Nguyễn Văn Sang	2	2,1	TH HÒA HIỆP	9.00	8.25	Đạt	
1328	HH022	Nguyễn Ngọc Lan Phương	2	2,2	TH HÒA HIỆP	9.50	8.25	Đạt	
1329	HH023	Hà Minh Công	2	2,2	TH HÒA HIỆP	9.00	8.25	Đạt	
1330	HH024	Nguyễn Trần Thảo Nhi	2	2,2	TH HÒA HIỆP	9.5	8.5	Đạt	
1331	HH025	Trần Nguyễn Gia Hân	2	2,1	TH HÒA HIỆP	9	8.25	Đạt	
1332	HH026	Trịnh Minh Nhật	2	2,1	TH HÒA HIỆP	9	9.25	Đạt	
1333	HH027	Nguyễn Thị Ngọc Mỹ	2	2,1	TH HÒA HIỆP	8.5	9.0	Đạt	
1334	HH028	Lê Thanh Hậu	2	2,2	TH HÒA HIỆP	8.5	8.25	Đạt	
1335	HH029	Dương Thị Ngọc Hân	3	3	TH HÒA HIỆP	9	8.75	Đạt	
1336	HH030	Võ Thành Quốc Minh	3	3	TH HÒA HIỆP	9.5	8.5	Đạt	
1337	HH031	Bùi Ngọc Linh Nhi	3	3	TH HÒA HIỆP	9.5	9.25	Đạt	
1338	HH032	Nguyễn Thị Kim Hiền	3	3	TH HÒA HIỆP	9.5	9.5	Đạt	
1339	HH033	Trần Thị Như Hoa	3	3	TH HÒA HIỆP	9.5	9.0	Đạt	
1340	HH034	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	3	3	TH HÒA HIỆP	9.5	9.25	Đạt	
1341	HH036	Nguyễn Thị Phương Vy	3	3	TH HÒA HIỆP	9.50	9.5	Đạt	
1342	HH037	Hồ Thị Phương Trinh	3	3	TH HÒA HIỆP	9.50	9.5	Đạt	
1343	HH038	Nguyễn Anh Tuấn	3	3	TH HÒA HIỆP	9.00	8.75	Đạt	
1344	HH040	Võ Thị Huỳnh Như	3	3	TH HÒA HIỆP	9.00	8.5	Đạt	
1345	HH041	Huỳnh Thị Kim Chi	4	4,1	TH HÒA HIỆP	9	8.75	Đạt	
1346	HH043	Nguyễn Thị Thùy Dương	4	4,1	TH HÒA HIỆP	9	9.5	Đạt	
1347	HH044	Trần Ngọc Yến Nhi	4	4,1	TH HÒA HIỆP	8.5	8.75	Đạt	
1348	HH045	Ngô Thị Ngọc Lan	4	4,1	TH HÒA HIỆP	8.5	8.5	Đạt	
1349	HH046	Nguyễn Khánh Thy	4	4,1	TH HÒA HIỆP	8.5	8.5	Đạt	
1350	HH047	Bùi Nguyễn Minh Châu	4	4,2	TH HÒA HIỆP	9.5	9.25	Đạt	
1351	HH049	Võ Minh Nghĩa	4	4,2	TH HÒA HIỆP	9	9.5	Đạt	
1352	HH050	Nguyễn Thị Thùy Dương	4	4,2	TH HÒA HIỆP	9	8.5	Đạt	
1353	HH052	Võ Huỳnh Như	4	4,2	TH HÒA HIỆP	9	8.5	Đạt	
1354	HH053	Nguyễn Trần Thành	4	4,2	TH HÒA HIỆP	9	9.5	Đạt	
1355	HH055	Võ Thành Nhân	5	5.1	TH HÒA HIỆP	8.5	8.0	Đạt	
1356	HH056	Nguyễn Khánh Diễm	5	5.1	TH HÒA HIỆP	9.5	8.0	Đạt	
1357	HH058	Trần Thị Kim Nguyên	5	5.1	TH HÒA HIỆP	9.5	8.5	Đạt	
1358	HH061	Nguyễn Thảo Nhi	5	5.1	TH HÒA HIỆP	8.5	8.25	Đạt	

1359	HH062	Trương Thị Tú Sương	5	5.1	TH HÒA HIỆP	9	8.0	Đạt	
1360	HH064	Lư Liễu Thanh Hùng	5	5.2	TH HÒA HIỆP	9	8.0	Đạt	
1361	HH066	Nguyễn Thị Mỹ Duy	5	5.2	TH HÒA HIỆP	9	8.0	Đạt	
1362	HH069	Nguyễn Tuấn Kiệt	5	5.2	TH HÒA HIỆP	9	9.0	Đạt	
1363	HH070	Nguyễn Như Ý	5	5.2	TH HÒA HIỆP	9.5	8.25	Đạt	
1364	HH071	Lê Thị Mỹ Quyền	5	5.2	TH HÒA HIỆP	9.5	8.25	Đạt	
1365	HH073	Lê Thanh Trọng	5	5.2	TH HÒA HIỆP	9	8.25	Đạt	
1366	HH074	Trần Thị Bích Tiền	5	5.2	TH HÒA HIỆP	8.5	8.5	Đạt	
1367	HH075	Nguyễn Thị Yến Nhi	5	5.2	TH HÒA HIỆP	9.5	9.0	Đạt	
1368	LT1	Văn Công Danh An	1	1.1	TH LONG THẠNH	9.25	8.25	Đạt	
1369	LT2	Nguyễn Thị Tú Anh	1	1.1	TH LONG THẠNH	9.25	9.0	Đạt	
1370	LT3	Nguyễn Thị Phương Anh	1	1.1	TH LONG THẠNH	9	8.25	Đạt	
1371	LT4	Đặng Thị Ngọc Ánh	1	1.1	TH LONG THẠNH	9.5	8.5	Đạt	
1372	LT5	Phạm Thùy Chi	1	1.1	TH LONG THẠNH	9	8.25	Đạt	
1373	LT6	Nguyễn Duy Huyền	1	1.1	TH LONG THẠNH	9.5	8.5	Đạt	
1374	LT7	Lê Hồng Lộc	1	1.1	TH LONG THẠNH	9.5	8.75	Đạt	
1375	LT8	Nguyễn Phan Khánh An	1	1.1	TH LONG THẠNH	9	8.25	Đạt	
1376	LT9	Nguyễn Ngọc Mai Duyên	1	1.1	TH LONG THẠNH	9	8.25	Đạt	
1377	LT10	Huỳnh Đăng Khoa	1	1.2	TH LONG THẠNH	9	8.0	Đạt	
1378	LT11	Nguyễn Ngọc Thùy Lâm	1	1.2	TH LONG THẠNH	9.25	8.75	Đạt	
1379	LT12	Võ Thị Kim Phụng	1	1.2	TH LONG THẠNH	9.5	8.0	Đạt	
1380	LT13	Đỗ Lê Nhã Uyên	1	1.2	TH LONG THẠNH	9.5	8.0	Đạt	
1381	LT14	Nguyễn Trương Như Ý	1	1.2	TH LONG THẠNH	8.75	8.25	Đạt	
1382	LT15	Trần Khang Duy	2	2.1	TH LONG THẠNH	9	8.0	Đạt	
1383	LT16	Trương Tuệ Lâm	2	2.1	TH LONG THẠNH	9.5	8.0	Đạt	
1384	LT17	Nguyễn Thị Trúc Mai	2	2.1	TH LONG THẠNH	8.25	7.5	Chưa đạt	
1385	LT18	Đoàn Ngọc Nhã Thy	2	2.1	TH LONG THẠNH	9	8.25	Đạt	
1386	LT19	Phạm Huệ Thương	2	2.1	TH LONG THẠNH	9.5	8.0	Đạt	
1387	LT20	Võ Như Ý	2	2.1	TH LONG THẠNH	9.25	8.25	Đạt	
1388	LT21	Huỳnh Minh Hương	2	2.1	TH LONG THẠNH	9.5	8.0	Đạt	
1389	LT22	Đinh Văn Trường Lâm	2	2.1	TH LONG THẠNH	9.5	8.0	Đạt	
1390	LT23	Trịnh Khải An	2	2.1	TH LONG THẠNH	9.5	8.5	Đạt	
1391	LT24	Lý Yến Nhi	2	2.1	TH LONG THẠNH	9	7.5	Chưa đạt	
1392	LT25	Vũ Ngọc Mỹ Tiên	2	2.2	TH LONG THẠNH	9.5	8.25	Đạt	
1393	LT26	Ngô Hoài Thanh Trúc	2	2.2	TH LONG THẠNH	9	7.25	Chưa đạt	
1394	LT27	Đặng Hoàng Bảo An	3	3.1	TH LONG THẠNH	9.5	8.5	Đạt	
1395	LT28	Nguyễn Ngọc Thanh Bình	3	3.1	TH LONG THẠNH	8.25	8.0	Đạt	
1396	LT29	Đoàn Trương Vũ Châu	3	3.1	TH LONG THẠNH	8.25	7.0	Chưa đạt	
1397	LT30	Ngô Trí Hào	3	3.1	TH LONG THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
1398	LT31	Thạch Nguyễn Duy Khánh	3	3.1	TH LONG THẠNH	8.75	8.0	Đạt	
1399	LT32	Bạch Thị Kiều Loan	3	3.1	TH LONG THẠNH	8.75	8.0	Đạt	
1400	LT33	Rơ Lan Tuyết Nhi	3	3.1	TH LONG THẠNH	8.75	8.0	Đạt	
1401	LT34	Lâm Anh Thảo Nhi	3	3.1	TH LONG THẠNH	8.5	7.5	Chưa đạt	
1402	LT35	Nguyễn Bá Phúc	3	3.1	TH LONG THẠNH	8.25	8.25	Đạt	

1403	LT36	Lục Hiếu Tâm	3	3.1	TH LONG THẠNH	9.25	8.25	Đạt	
1404	LT37	Trương Nguyễn Quỳnh Thư	3	3.1	TH LONG THẠNH	8.75	8.0	Đạt	
1405	LT38	Nguyễn Huỳnh Ngọc Hân	3	3.1	TH LONG THẠNH	8	7.5	Chưa đạt	
1406	LT39	Nguyễn Ngọc Hương Giang	3	3.2	TH LONG THẠNH	9.25	8.5	Đạt	
1407	LT40	Đặng Đăng Khoa	3	3.2	TH LONG THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
1408	LT41	Ngô Kim Linh	3	3.2	TH LONG THẠNH	9	8.0	Đạt	
1409	LT42	Cao Tấn Phát	3	3.2	TH LONG THẠNH	8	7.0	Chưa đạt	
1410	LT43	Nguyễn Lê Khánh Tuyền	3	3.2	TH LONG THẠNH	9	8.0	Đạt	
1411	LT44	Lê Huỳnh Thiên Bảo	4	4.1	TH LONG THẠNH	8.5	7.5	Chưa đạt	
1412	LT45	Phan Ngọc An Duyên	4	4.1	TH LONG THẠNH	9	8.25	Đạt	
1413	LT46	Đinh Đức Dầy	4	4.1	TH LONG THẠNH	8	7.5	Chưa đạt	
1414	LT47	Trần Nhật Huy	4	4.1	TH LONG THẠNH	8	7.5	Chưa đạt	
1415	LT48	Võ Ngân Khánh	4	4.1	TH LONG THẠNH	9.5	8.25	Đạt	
1416	LT49	Hồ Minh Khoa	4	4.1	TH LONG THẠNH	9	8.5	Đạt	
1417	LT50	Trương Khánh Thi	4	4.1	TH LONG THẠNH	9	8.25	Đạt	
1418	LT51	Ngô Thanh Trường	4	4.1	TH LONG THẠNH	9	8.0	Đạt	
1419	LT52	Võ Văn Tùng	4	4.1	TH LONG THẠNH	9.5	8.5	Đạt	
1420	LT53	Hồ Quỳnh Xuân	4	4.1	TH LONG THẠNH	8.75	8.0	Đạt	
1421	LT54	Ung Võ Kim Như	4	4.2	TH LONG THẠNH	8.25	8.0	Đạt	
1422	LT55	Phan Đặng Như Ngọc	4	4.2	TH LONG THẠNH	8.75	7.25	Chưa đạt	
1423	LT56	Phạm Nguyễn Thiên Phúc	4	4.2	TH LONG THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
1424	LT57	Nguyễn Thanh Tuấn	4	4.2	TH LONG THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
1425	LT58	Trang Hòa An	5	5.1	TH LONG THẠNH	9.25	8.25	Đạt	
1426	LT59	Lê Khánh Duy	5	5.1	TH LONG THẠNH	9	8.0	Đạt	
1427	LT60	Nguyễn Khánh Hòa	5	5.1	TH LONG THẠNH	9.25	8.0	Đạt	
1428	LT61	Lưu Ánh Ngọc	5	5.1	TH LONG THẠNH	9	8.5	Đạt	
1429	LT62	Phạm Thị Yến Nhi	5	5.1	TH LONG THẠNH	9.5	8.5	Đạt	
1430	LT63	Đặng Ngọc Như Quỳnh	5	5.1	TH LONG THẠNH	9.5	8.25	Đạt	
1431	LT64	Nguyễn Thị Bảo Thy	5	5.1	TH LONG THẠNH	8.5	8.0	Đạt	
1432	LT65	Nguyễn An Thy	5	5.1	TH LONG THẠNH	9	8.0	Đạt	
1433	LT66	Phạm Thị Ánh Tuyết	5	5.1	TH LONG THẠNH	9.5	8.25	Đạt	
1434	LT67	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên	5	5.2	TH LONG THẠNH	8.75	8.0	Đạt	
1435	LT68	Nguyễn Lê Như Quỳnh	5	5.2	TH LONG THẠNH	8.75	8.25	Đạt	
1436	LT69	Lê Tú Quỳnh	5	5.2	TH LONG THẠNH	9	8.0	Đạt	
1437	LT70	Nguyễn Ngọc Như Ý	5	5.2	TH LONG THẠNH	8.75	8.25	Đạt	
1438	TA001	Lê Nguyễn Khả Di	1	1.1	TH THẠNH AN	8.5	8.25	Đạt	
1439	TA002	Lê Võ Hà Duy	1	1.1	TH THẠNH AN	9	8.5	Đạt	
1440	TA003	Trịnh Hoàng Kim Ngân	1	1.1	TH THẠNH AN	9	8.75	Đạt	
1441	TA004	Nguyễn Lâm Quỳnh Như	1	1.1	TH THẠNH AN	9	8.5	Đạt	
1442	TA005	Nguyễn Thanh Trung	1	1.1	TH THẠNH AN	9	8.0	Đạt	
1443	TA007	Đặng Trần Khánh Duy	1	1.2	TH THẠNH AN	8.5	8.0	Đạt	
1444	TA008	Phạm Mẫn Nhi	1	1.2	TH THẠNH AN	8.25	8.0	Đạt	
1445	TA009	Lê Huỳnh Ý Vy	1	1.2	TH THẠNH AN	9	8.75	Đạt	
1446	TA010	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	1	1.2	TH THẠNH AN	8	8.0	Đạt	

1447	TA011	Bùi Tấn Phát	1	1.2	TH THANH AN	8	8.0	Đạt	
1448	TA013	Huỳnh Đàm	1	1.3	TH THANH AN	8	8.0	Đạt	
1449	TA014	Bùi Nhật Hào	1	1.3	TH THANH AN	8	8.0	Đạt	
1450	TA015	Đinh Quốc Thái	1	1.3	TH THANH AN	8	8.0	Đạt	
1451	TA016	Hồ Bảo Trân	1	1.3	TH THANH AN	8	8.0	Đạt	
1452	TA017	Đỗ Nguyễn Ngọc Huyền	2	2.1	TH THANH AN	8.75	9.5	Đạt	
1453	TA018	Lâm Trần Như Ngọc	2	2.1	TH THANH AN	8.5	9.75	Đạt	
1454	TA020	Lê Thị Kiều Trinh	2	2.1	TH THANH AN	8.25	8.5	Đạt	
1455	TA021	Nguyễn Tuyết Trắng	2	2.1	TH THANH AN	8	8.5	Đạt	
1456	TA022	Trần Phương Thảo	2	2.1	TH THANH AN	9	9.25	Đạt	
1457	TA023	Phạm Nguyễn Ngọc Nhi	2	2.1	TH THANH AN	8.75	9.25	Đạt	
1458	TA024	Lê Nguyễn Quỳnh Anh	2	2.2	TH THANH AN	8.75	9.25	Đạt	
1459	TA025	Phạm Lê An Nghi	2	2.2	TH THANH AN	8.75	9.5	Đạt	
1460	TA026	Mai Công Thịnh Phát	2	2.2	TH THANH AN	9	9.5	Đạt	
1461	TA027	Lê Hoàng Kim	2	2.2	TH THANH AN	8.5	8.5	Đạt	
1462	TA028	Phạm Thị Thanh Thảo	2	2.2	TH THANH AN	8.5	9.25	Đạt	
1463	TA029	Lê Minh Khánh	2	2.2	TH THANH AN	8.75	9.25	Đạt	
1464	TA030	Phạm Nguyễn Yến Nhi	2	2.2	TH THANH AN	8.5	8.0	Đạt	
1465	TA031	Huỳnh Hoa Thiên Lý	2	2.3	TH THANH AN	8	8.5	Đạt	
1466	TA033	Nguyễn Phan Thủy Hạnh	2	2.3	TH THANH AN	8	8.0	Đạt	
1467	TA034	Nguyễn Trần Diễm My	2	2.3	TH THANH AN	8	8.0	Đạt	
1468	TA036	Nguyễn Hồ Nhật An	3	3.1	TH THANH AN	9	8.0	Đạt	
1469	TA037	Nguyễn Thị Kiều Lan	3	3.1	TH THANH AN	9	8.0	Đạt	
1470	TA038	Lê Nguyễn Tường Nghi	3	3.1	TH THANH AN	9	8.5	Đạt	
1471	TA039	Mai Huỳnh Như	3	3.1	TH THANH AN	9	8.0	Đạt	
1472	TA040	Nguyễn Hoàng Phúc Vinh	3	3.1	TH THANH AN	9	8.5	Đạt	
1473	TA041	Lê Nhã Phương	3	3.1	TH THANH AN	8.75	8.5	Đạt	
1474	TA042	Đinh Sơn Tùng	3	3.1	TH THANH AN	9	9.0	Đạt	
1475	TA045	Nguyễn Lê Ngọc Hà	3	3.2	TH THANH AN	9	8.0	Đạt	
1476	TA046	Cao Hồng Thắm	3	3.2	TH THANH AN	9	8.25	Đạt	
1477	TA047	Nguyễn Lê Quỳnh Như	3	3.2	TH THANH AN	8.5	8.0	Đạt	
1478	TA048	Đặng Minh Khang	3	3.2	TH THANH AN	8.5	8.5	Đạt	
1479	TA049	Nguyễn Thị Phương Vy	3	3.2	TH THANH AN	9	8.0	Đạt	
1480	TA050	Nguyễn Ngọc Thùy Dương	3	3.2	TH THANH AN	9	8.5	Đạt	
1481	TA051	Ngô Nhựt Minh	3	3.2	TH THANH AN	9	8.0	Đạt	
1482	TA052	Lê Thanh Thiện	3	3.2	TH THANH AN	8.5	8.0	Đạt	
1483	TA053	Nguyễn Thành Gia Quân Hạo	3	3.2	TH THANH AN	8	8.0	Đạt	
1484	TA058	Huỳnh Thị Bích Trâm	3	3.3	TH THANH AN	8	8.0	Đạt	
1485	TA061	Bùi Khánh Ngọc	4	4.1	TH THANH AN	9	8.5	Đạt	
1486	TA062	Lê Thị Kim Xinh	4	4.1	TH THANH AN	9	8.0	Đạt	
1487	TA063	Nguyễn Lê Thảo Vy	4	4.1	TH THANH AN	9	8.75	Đạt	
1488	TA064	Cao Ngọc Gia Linh	4	4.1	TH THANH AN	8.5	8.75	Đạt	
1489	TA065	Phạm Ngọc Bảo Châu	4	4.1	TH THANH AN	9.5	9.0	Đạt	
1490	TA066	Nguyễn Ngọc Mai Anh	4	4.1	TH THANH AN	8.5	8.0	Đạt	

1491	TA069	Lê Võ Hà Vy	4	4.2	TH THANH AN	9.5	8.5	Đạt	
1492	TA070	Cao Ngọc Gia Hân	4	4.2	TH THANH AN	9	8.5	Đạt	
1493	TA071	Võ Bích Ngọc	4	4.2	TH THANH AN	8	8.5	Đạt	
1494	TA072	Trần Hoàng Thiên Đăng	4	4.2	TH THANH AN	8	8.0	Đạt	
1495	TA073	Huỳnh Yến Nhi	4	4.2	TH THANH AN	9	8.5	Đạt	
1496	TA074	Nguyễn Hồng Đào	4	4.2	TH THANH AN	8.5	8.25	Đạt	
1497	TA075	Trần Nguyên Khánh	4	4.2	TH THANH AN	8.5	8.25	Đạt	
1498	TA077	Lê Nguyễn Phương Thảo	4	4.2	TH THANH AN	8.75	8.5	Đạt	
1499	TA080	Nguyễn Ngọc Minh Duy	5	5.1	TH THANH AN	9	8.5	Đạt	
1500	TA081	Nguyễn Lê Gia Hân	5	5.1	TH THANH AN	9	8.25	Đạt	
1501	TA082	Nguyễn Huỳnh Đăng Khoa	5	5.1	TH THANH AN	9	8.5	Đạt	
1502	TA083	Lê Thành Nhân	5	5.1	TH THANH AN	9	8.75	Đạt	
1503	TA085	Trần Uyên Phúc	5	5.1	TH THANH AN	9	8.5	Đạt	
1504	TA086	Nguyễn Hồng Thái	5	5.1	TH THANH AN	9	9.0	Đạt	
1505	TA087	Lê Đình Khánh Thy	5	5.1	TH THANH AN	9	8.5	Đạt	
1506	TA088	Mai Ngọc Phương Trinh	5	5.1	TH THANH AN	9	8.5	Đạt	
1507	TA089	Lê Nhật Lai Mỹ	5	5.1	TH THANH AN	9	8.5	Đạt	
1508	TA090	Trần Nhật Nam	5	5.1	TH THANH AN	8.5	9.0	Đạt	
1509	TA091	Trần Nguyễn Phương Nghi	5	5.1	TH THANH AN	8.5	8.5	Đạt	
1510	TA092	Nguyễn Ngọc Phương Vy	5	5.1	TH THANH AN	9	8.75	Đạt	
1511	TA093	Bùi Thị Thanh Hiền	5	5.1	TH THANH AN	8.25	8.75	Đạt	
1512	TA094	Bùi Nguyễn Đức Thắng	5	5.1	TH THANH AN	8.25	8.25	Đạt	
1513	VS02	Lê Diệu Linh Đan	1	1	TH VÀM SẮT	8.50	9.25	Đạt	
1514	VS05	Nguyễn Minh Khoa	1	1	TH VÀM SẮT	9.00	8.5	Đạt	
1515	VS06	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	1	1	TH VÀM SẮT	9.00	8.75	Đạt	
1516	VS07	Nguyễn Thanh Ngân	1	1	TH VÀM SẮT	8.50	8.0	Đạt	
1517	VS08	Võ Trần Bảo Ngọc	1	1	TH VÀM SẮT	8.50	8.0	Đạt	
1518	VS09	Đinh Bình Minh	1	1	TH VÀM SẮT	8.00	8.25	Đạt	
1519	VS10	Trần Thị Thảo Quyên	1	1	TH VÀM SẮT	8.50	8.25	Đạt	
1520	VS11	Nguyễn Phạm Trúc Quỳnh	1	1	TH VÀM SẮT	8.50	8.75	Đạt	
1521	VS12	Bùi Nguyễn Anh Thư	1	1	TH VÀM SẮT	8.25	8.25	Đạt	
1522	VS13	Đinh Kỳ Thư	1	1	TH VÀM SẮT	9.00	8.75	Đạt	
1523	VS16	Trần Ngọc Nhã Vy	1	1	TH VÀM SẮT	9.00	8.5	Đạt	
1524	VS17	Nguyễn Thị Ngọc Hân	2	2	TH VÀM SẮT	8.25	7.0	Chưa đạt	
1525	VS20	Hồ Phước Lộc	2	2	TH VÀM SẮT	8.00	8.0	Đạt	
1526	VS23	Trần Huỳnh Trúc Nhiên	2	2	TH VÀM SẮT	8.50	8.0	Đạt	
1527	VS24	Trần Huỳnh Như	2	2	TH VÀM SẮT	8.00	8.0	Đạt	
1528	VS26	Hoàng Phương Uyên	2	2	TH VÀM SẮT	8.75	8.25	Đạt	
1529	VS28	Trương Hoàng Kim Anh	3	3	TH VÀM SẮT	8.25	8.0	Đạt	
1530	VS29	Nguyễn Thị Ngọc Châu	3	3	TH VÀM SẮT	8.25	7.0	Chưa đạt	
1531	VS30	Bùi Nguyễn Thảo Hiền	3	3	TH VÀM SẮT	8.00	8.25	Đạt	
1532	VS31	Võ Thy Ngân	3	3	TH VÀM SẮT	8.50	7.0	Chưa đạt	
1533	VS32	Nguyễn Thị Thảo My	3	3	TH VÀM SẮT	8.25	8.0	Đạt	
1534	VS33	Lê Phan Phương Quyên	3	3	TH VÀM SẮT	8.25	8.0	Đạt	

1535	VS34	Nguyễn Thị Hồng Quyên	3	3	TH VÀM SẮT	8.00	8.0	Đạt	
1536	VS35	Đinh Minh Tiến	3	3	TH VÀM SẮT	8.00	8.0	Đạt	
1537	VS36	Nguyễn Ngọc Bích Tiên	3	3	TH VÀM SẮT	8.50	8.0	Đạt	
1538	VS39	Đoàn Đặng Minh Đan	4	4	TH VÀM SẮT	8.00	7.0	Chưa đạt	
1539	VS42	Lê Thị Yến Nhi	4	4	TH VÀM SẮT	8.25	8.0	Đạt	
1540	VS43	Trần Ngọc An Nhiên	4	4	TH VÀM SẮT	8.25	8.0	Đạt	
1541	VS44	Nguyễn Thị Diễm Mi	4	4	TH VÀM SẮT	8.25	8.0	Đạt	
1542	VS46	Nguyễn Võ Xuân Sang	4	4	TH VÀM SẮT	8.25	8.0	Đạt	
1543	VS47	Lê Huy Thiện	4	4	TH VÀM SẮT	8.50	7.0	Chưa đạt	
1544	VS49	Nguyễn Minh Triết	4	4	TH VÀM SẮT	8.00	7.0	Chưa đạt	
1545	VS50	Lưu Yến Vinh	4	4	TH VÀM SẮT	8.50	8.0	Đạt	
1546	VS52	Trần Gia Bảo	5	5	TH VÀM SẮT	8.25	7.25	Chưa đạt	
1547	VS53	Trần Tuấn Bảo	5	5	TH VÀM SẮT	9.00	7.25	Chưa đạt	
1548	VS54	Nguyễn Thành Công	5	5	TH VÀM SẮT	9.50	8.0	Đạt	
1549	VS55	Huỳnh Phú Hòa	5	5	TH VÀM SẮT	8.50	7.0	Chưa đạt	
1550	VS57	Lê Thị Diễm Hương	5	5	TH VÀM SẮT	8.50	7.0	Chưa đạt	
1551	VS59	Tổng Trần Đăng Khôi	5	5	TH VÀM SẮT	8.00	7.0	Chưa đạt	
1552	VS60	Võ Thị Diễm My	5	5	TH VÀM SẮT	9.50	8.0	Đạt	
1553	VS61	Huỳnh Thị Tổ Quyên	5	5	TH VÀM SẮT	9.50	8.0	Đạt	